



THAI BINH XANH
COMPOSITE

CÔNG TY CỔ PHẦN COMPOSITE THÁI BÌNH XANH

HỒ SƠ NĂNG LỰC

THAIBINHXANH COMPOSITE COMPANY PROFILE

**THAI BINH XANH
COMPOSITE**

***“YOUR TRUSTED
COMPANION”***

MỤC LỤC - CONTENTS

THƯ NGỎ <i>OPEN LETTER</i>	01
CƠ SỞ PHÁP LÝ <i>LEGAL BASIS</i>	03
TẦM NHÌN SỨ MỆNH <i>VISION - MISSION</i>	05
BỘ MÁY TỔ CHỨC <i>SPEED FUNCTIONAL MACHINE</i>	07
NĂNG LỰC SẢN XUẤT <i>PRODUCTION CAPACITY</i>	09
HỆ THỐNG SẢN PHẨM <i>PRODUCT SYSTEM</i>	11
SẢN PHẨM COMPOSITE <i>COMPOSITE PRODUCTS</i>	13
SẢN PHẨM GANG <i>CAST IRON PRODUCTS</i>	19
CHỨNG CHỈ CHẤT LƯỢNG <i>QUALITY CERTIFICATE</i>	24
LỜI KẾT <i>CONCLUSION</i>	43



THƯ NGỎ

"Lời đầu tiên, công ty CP Composite Thái Bình Xanh xin trân trọng gửi lời chào tới Quý khách hàng!

Composite Thái Bình Xanh (CoTBX) tiền thân là xưởng sản xuất vật liệu nhựa Composite tại Thái Bình. Chuyên sản xuất và cung cấp các sản phẩm bằng nhựa Composite như: **Nắp hố ga, Song thoát nước, Nắp bể cáp thông tin và các sản phẩm nhựa Composite khác...**

Trong đó vật liệu composite - một hỗn hợp của sợi gia cường (như sợi thủy tinh, sợi carbon) và nhựa nền (thường là nhựa epoxy hoặc polyester). Sản phẩm chịu tải từ 1,5 đến 90 tấn.

Với mong muốn trở thành đối tác uy tín, hợp tác lâu dài với khách hàng, CoTBX luôn nỗ lực đưa ra các sản phẩm đảm bảo chất lượng với giá thành hợp lý.

Ngoài ra, CoTBX kết hợp nghiên cứu và sản xuất các sản phẩm như: **Nắp hố ga, Song chắn rác, Nắp bể cáp và các sản phẩm bằng gang chất lượng cao** đã được nhiều nhà thầu và chủ đầu tư tin dùng. Chất liệu gang được sản xuất tại đơn vị sản xuất ở Thái Nguyên, theo mức gang 500-7 theo tiêu chuẩn Châu Âu BS EN124. Sản phẩm chịu tải từ 1,5 đến 90 tấn.

Bên cạnh đó, CoTBX cũng nhận sản xuất và cung cấp sản phẩm nhựa Composite, sản phẩm gang theo yêu cầu bản vẽ của khách hàng.

Phạm vi cung ứng: Phân phối trên Toàn quốc và Xuất khẩu

Thời gian bảo hành: 12 tháng kể từ ngày nhận sản phẩm.

Với đội ngũ kỹ thuật nhiều năm kinh nghiệm, đội ngũ kinh doanh sẵn sàng hỗ trợ 24/7, CoTBX cam kết đem đến cho Quý khách sản phẩm chất lượng, giá thành hợp lý, dịch vụ tư vấn hoàn hảo.

CoTBX rất vinh dự khi được Quý khách hàng lựa chọn và tin tưởng. Hy vọng, nắp hố ga, song chắn rác CoTBX sẽ đồng hành cùng Quý khách trên mọi công trình.

Cảm ơn Quý khách đã quan tâm. Kính chúc Quý khách sức khỏe và thành công!

Trân trọng! "



OPEN LETTER

"First of all, Thái Bình Xanh Composite Joint Stock Company (CoTBX) would like to extend our warmest greetings to our valued customers!

Thái Bình Xanh Composite (CoTBX), formerly a composite material production workshop in Thái Bình, specializes in manufacturing and supplying composite plastic products such as: **manhole covers, drainage grates, communication cable tank covers, and other composite products.**

The composite material used is a combination of reinforcement fibers (such as fiberglass and carbon fiber) and a resin matrix (commonly epoxy or polyester resin). The products are designed to withstand loads ranging from 1.5 to 90 tons.

With the desire to become a reliable partner and build long-term cooperation with customers, CoTBX always strives to provide quality products at reasonable prices.

In addition, CoTBX integrates research and production of other products such as **manhole covers, drainage grates, cable tank covers, and high-quality cast iron products.** These cast iron materials are produced at our facility in Thái Nguyên, meeting European Standard BS EN124 with grade 500-7 cast iron. The products can bear loads from 1.5 to 90 tons.

Furthermore, CoTBX accepts orders for composite and cast iron products based on customer drawings and specifications.

Supply scope: Nationwide distribution and export.

Warranty period: 12 months from the date of receipt of products.

With a technical team boasting many years of experience and a dedicated sales team available 24/7, CoTBX is committed to delivering high-quality products, reasonable prices, and excellent advisory services.

CoTBX is honored to be chosen and trusted by our customers. We hope that CoTBX's manhole covers and drainage grates will accompany you on every construction project.

Thank you for your attention. We wish you health and success!

Sincerely! "



CƠ SỞ PHÁP LÝ



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY CỔ PHẦN

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH THÁI BÌNH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 1001288590

Đăng ký lần đầu: ngày 31 tháng 12 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN COMPOSITE THÁI BÌNH XANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Nhà Ông Nguyễn Văn Phi, Thôn Thuần Tuý, Xã Đông La, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Điện thoại: 0925865866

Email:

Fax:

Website:

3. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Năm tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng

Tổng số cổ phần: 50.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN CHỨC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/03/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034092019098

Ngày cấp: 23/03/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Thuần Tuý, Xã Đông La, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Thuần Tuý, Xã Đông La, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam



TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Thị Phương



DEPARTMENT OF PLANNING AND INVESTMENT
THAI BINH CITY
BUSINESS REGISTRATION OFFICE

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CERTIFICATE OF JOINT STOCK COMPANY

1. Company name

Company name written in Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN COMPOSITE THÁI BÌNH XANH

Company name written in foreign language: THAI BINH GREEN COMPOSITE JOINT STOCK COMPANY

2. Head office address

Mr. Nguyen Van Phi's house, Thuan Tuy Village, Dong La Commune, Dong Hung District, Thai Binh Province, Viet Nam.

Phone: 0925865866 Email:

Fax:

3. Charter capital: 5.000.000.000 dong

Website:

In words: Five billion dong

Share price: 100.000 dong

Total shares: 50.000

4. Legal representative of the company

Full name: NGUYEN VAN CHUC

Sex: *Nam*

Title: Director

Date of birth: 02/03/1992

Nation: *Kinh*

Nationality: *Vietnam*

Type of personal legal documents: *Citizen identification card*

Personal legal documents number: 034092019098

Date of issue: 23/03/2022

Place of issue: *Police Department of Administrative Management of Social Order*

Permanent address: Thuan Tuy Village, Dong La Commune, Dong Hung District, Thai Binh Province, Viet Nam.

Contact address: Thuan Tuy Village, Dong La Commune, Dong Hung District, Thai Binh Province, Viet Nam.

HEAD OF DEPARTMENT



TẦM NHÌN - SỨ MỆNH



TẦM NHÌN - VISION

THÁI BÌNH XANH COMPOSITE hướng đến trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam và khu vực trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm từ gang và composite. Chúng tôi mong muốn góp phần xây dựng một tương lai bền vững thông qua việc cung cấp những giải pháp vật liệu hiện đại, độ bền cao và thân thiện với môi trường.

THAI BINH XANH COMPOSITE aims to become one of the leading enterprises in Vietnam and the region in the field of manufacturing cast iron and composite products. We wish to contribute to building a sustainable future by providing modern, durable and environmentally friendly material solutions.



VISION - MISSION



SỨ MỆNH - MISSION



CHẤT LƯỢNG HÀNG ĐẦU - TOP QUALITY

Cam kết cung cấp sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế, đáp ứng được những nhu cầu khắt khe nhất của khách hàng.

Committed to providing products that meet international quality standards, meeting the most demanding needs of customers.



ĐỔI MỚI SÁNG TẠO - INNOVATION

Luôn đi đầu trong việc đổi mới công nghệ, nghiên cứu và áp dụng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến nhất.

Always at the forefront of technological innovation, research and application of the most advanced technical solutions.



KHÁCH HÀNG LÀ TRUNG TÂM - CUSTOMER CENTRAL

Xây dựng mối quan hệ đối tác bền vững với khách hàng, dựa trên sự tin tưởng và hợp tác lâu dài.

Building sustainable partnerships with customers, based on trust and long-term cooperation.



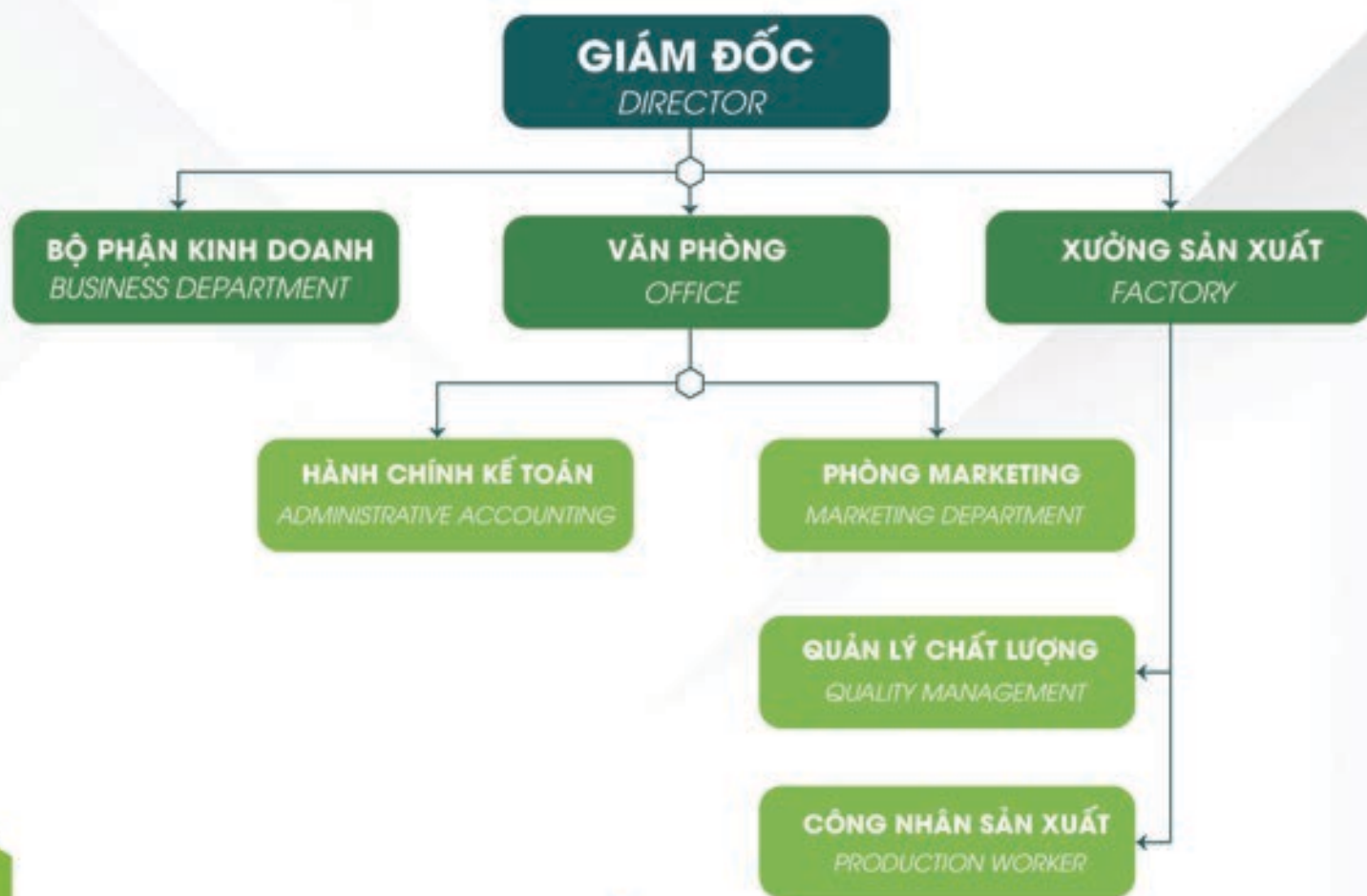
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG - ENVIRONMENTAL PROTECTION

Đặt tiêu chí bền vững lên hàng đầu, tối ưu hoá quy trình sản xuất nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường.

Putting sustainability first, optimizing production processes to minimize environmental impact.



BỘ MÁY TỔ CHỨC SPEED FUNCTIONAL MACHINE





CoTBX đã cung cấp giải pháp nắp hố ga, song chắn rác chất lượng cao tới hơn 1.000 khách hàng cá nhân và doanh nghiệp

CoTBX has provided high quality manhole covers and grating solutions to more than 1,000 individual and corporate customers.



Đội ngũ chuyên viên luôn sẵn sàng hỗ trợ Quý khách 24/7. Sẵn sàng chuẩn bị mọi hồ sơ dự thầu cần thiết cho dự án

Our team of experts is always ready to support you 24/7. Ready to prepare all necessary bidding documents for the project.



Cung ứng toàn quốc, vận chuyển tới tận công trình. Đã xuất khẩu đi nhiều nước

Nationwide supply, delivery to construction site. Exported to many countries.



NĂNG LỰC SẢN XUẤT



HƠN **70.000**
SP COMPOSITE/ NĂM

*70.000 Composite Products
per year*

HƠN **4.000**
TẤN GANG/ NĂM

*4.000 Tons of Cast Iron
per year*



PRODUCTION CAPACITY



HỆ THỐNG XƯỞNG SẢN XUẤT

Hệ thống máy móc hiện đại hàng đầu, công suất cao và luôn đưa ra sản phẩm chất lượng đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng

FACTORY SYSTEM

Top modern machinery system, high capacity and always providing quality products to meet all customer needs.



HỆ THỐNG SẢN PHẨM PRODECT LINE

Các sản phẩm của CoTBX đa dạng về mẫu mã, đạt tiêu chuẩn **ISO 9001**. CoTBX cũng nhận đặt sản xuất theo yêu cầu riêng về kích thước, độ dày, hình thức và mẫu mã...

Tất cả các loại sản phẩm do CoTBX cung cấp đều được thiết kế theo tiêu chuẩn Châu Âu **BS-EN124**. Tải trọng từ 1,5 đến 90 tấn. Đường nét hoa văn sắc nét, cam kết chất lượng quốc tế. *Không rỉ, không ăn mòn.*

Kích thước và tải trọng được lựa chọn theo yêu cầu của Quý Khách.

CoTBX products are diverse in design and meet **ISO 9001** standards. CoTBX also accepts orders for production according to specific requirements regarding size, thickness, shape and design...

All products supplied by CoTBX are designed according to European standards **BS-EN124**. Load capacity from 1.5 to 90 tons. Sharp lines and patterns, committed to international quality. *No rust, no corrosion*

Size and load capacity are selected according to your requirements.

DÒNG SẢN PHẨM GANG

CAST IRON PRODUCT LINE

DÒNG SẢN PHẨM COMPOSITE

COMPOSITE PRODUCT LINE

NẮP HỐ GA

MANHOLE COVER

SONG CHẮN RÁC

DRAINAGE COVER

NẮP BỂ CÁP

CABLE TANK COVER

BÓ VỈA

DRAINAGE SYSTEM TO PREVENT ODORS

NẮP THĂM THU KẾT HỢP

DRAINAGE SQUARE FRAME COVER

GHI BẢO VỆ GỐC CÂY

TREE GRATE

NẮP GANIVO

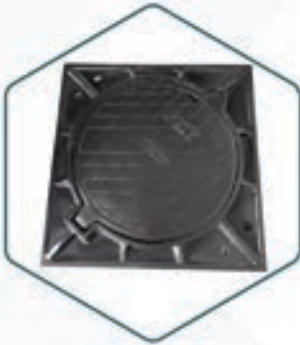
GANIVO LID

ỐNG THU NƯỚC MẶT CẦU

BRIDGE DRAIN/BRIDGE SCUPPER



SẢN PHẨM COMPOSITE



NẮP HỐ GA KHUNG ÂM

MANHOLE COVER WITH
HIDDEN FRAME

Loại: Khung vuông - Nắp tròn

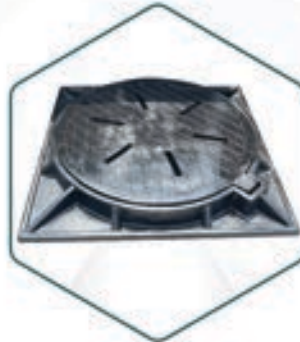
Đặc điểm: Có bản lề.

Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Square Frame - Round Cover

Features: With hinges .

Size: Upon request



NẮP HỐ GA KHUNG ÂM

MANHOLE COVER WITH
HIDDEN FRAM

Loại: Khung vuông - Nắp tròn

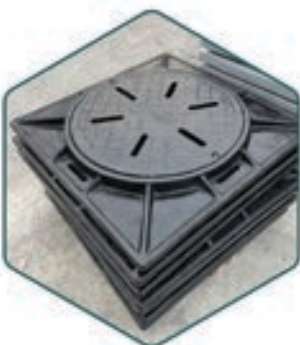
Đặc điểm: Có bản lề, có lỗ thu nước

Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Square Frame - Round Cover

Features: With hinges with water
drainage hole.

Size: Upon request



NẮP HỐ GA KHUNG ÂM

MANHOLE COVER WITH
HIDDEN FRAM

Loại: Khung vuông - Nắp tròn

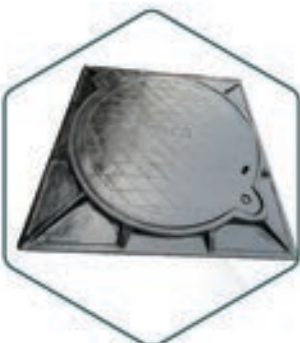
Đặc điểm: Có lỗ thu nước

Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Square Frame - Round Cover

Features: There are water collection holes

Size: Upon request



NẮP HỐ GA KHUNG ÂM

MANHOLE COVER WITH
HIDDEN FRAM

Loại: Khung vuông - Nắp tròn

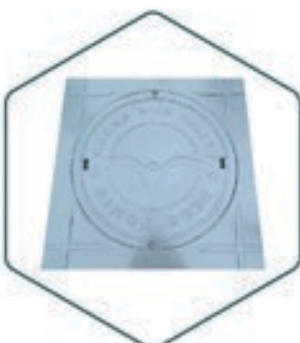
Đặc điểm: Có bản lề và có móc nâng

Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Square Frame - Round Cover

Features: With hinges and lifting hooks

Size: Upon request



NẮP HỐ GA KHUNG DƯƠNG

MANHOLE COVER WITH
POSITIVE FRAME

Loại: Khung vuông - Nắp tròn

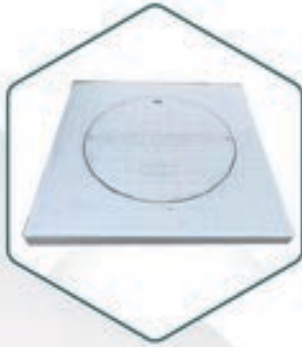
Đặc điểm: Có 2 móc nâng.

Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Square Frame - Round Cover

Features: There are 2 lifting hooks.

Size: Upon request



NẮP HỐ GA KHUNG DƯƠNG

MANHOLE COVER WITH
POSITIVE FRAME

Loại: Khung vuông - Nắp tròn

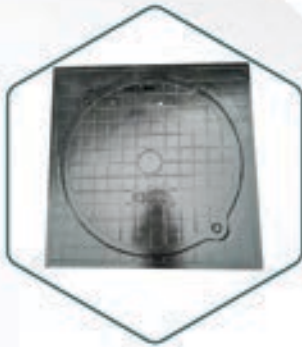
Đặc điểm: Có 1 móc nâng.

Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Square Frame - Round Cover

Features: There is 1 lifting hook.

Size: Upon request



NẮP HỐ GA KHUNG DƯƠNG

MANHOLE COVER WITH
POSITIVE FRAME

Loại: Khung vuông - Nắp tròn

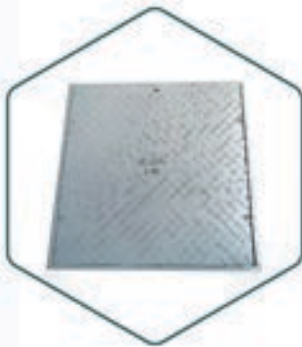
Đặc điểm: Có móc nâng.

Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Square Frame - Round Cover

Features: Has a lifting hook.

Size: Upon request



NẮP HỐ GA KHUNG DƯƠNG

MANHOLE COVER WITH
POSITIVE FRAME

Loại: Khung vuông - Nắp vuông

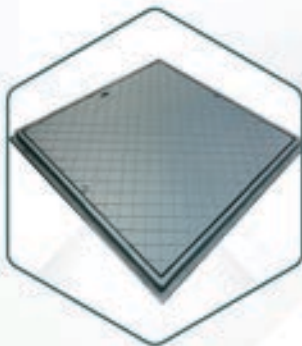
Đặc điểm: Có 4 vít và có 1 móc nâng

Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Square Frame - Round Cover

Features: Has 4 screws and 1 lifting hook.

Size: Upon request



NẮP HỐ GA KHUNG DƯƠNG

MANHOLE COVER WITH
POSITIVE FRAME

Loại: Khung vuông - Nắp vuông

Đặc điểm: Có 2 vít và có 1 móc nâng.

Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Square Frame - Round Cover

Features: There are 2 screws and 1 lifting hook.

Size: Upon request



NẮP ĐẬY

MANHOLE COVER WITH
POSITIVE FRAME

Loại: Nắp vuông

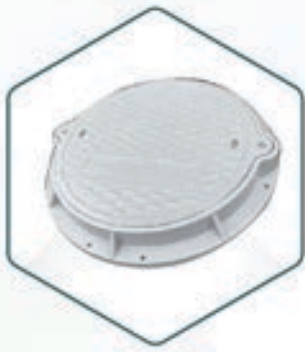
Đặc điểm: Có 2 tay cầm hoặc không

Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Round Cover

Features: With or without 2 handles

Size: Upon request



NẮP HỐ GA KHUNG ÂM

MANHOLE COVER WITH
HIDDEN FRAME

Loại: Khung tròn - Nắp tròn

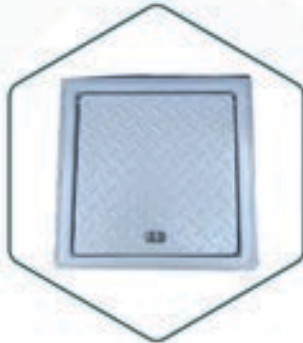
Đặc điểm: Có 2 vít và có 2 móc nâng.

Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Round Frame - Round Cover

Features: There are 2 anti-theft screws and 2 lifting hooks.

Size: Upon request



NẮP GANIVO

GANIVO LID

Loại: Khung vuông - Nắp vuông

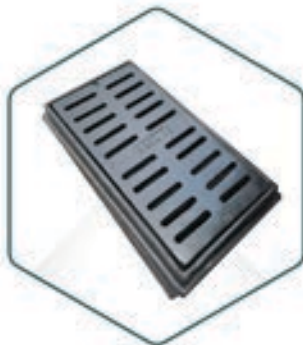
Đặc điểm: Có móc nâng

Kích thước: 330x330x43 mm và theo yêu cầu.

Type: Square Frame - Square Cover

Features: Has lifting hook

Size: 330x330x43 mm and upon request



BỘ KHUNG SONG CHẮN RẮC

SET DRAINAGE COVER FRAME

Loại: Gồm khung và nắp

Đặc điểm: Có 2 vít

Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Includes frame and lid

Features: Has 2 screws

Size: Upon request



NẮP THẢM THU KẾT HỢP

DRAINAGE SQUARE FRAME
COVER

Loại: Gồm khung và nắp

Đặc điểm: Có 2 vít và lỗ thoát nước.

Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Includes frame and lid

Features: There are 2 screws and a drain hole.

Size: Upon request



BỘ KHUNG SONG CHẮN RẮC

SET DRAINAGE COVER FRAME

Loại: Gồm khung và nắp

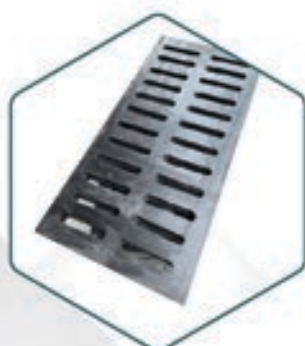
Đặc điểm: Có 2 vít và lỗ thoát nước

Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Includes frame and lid

Features: There are 2 screws and a drain hole.

Size: Upon request.



**SONG CHẮN RÁC
KHÔNG KHUNG**
FRAMELESS DRAINAGE COVER

Loại: Không khung chỉ có nắp
Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Frameless with lid only
Size: Upon request



BỘ KHUNG SONG CHẮN RÁC
SET DRAINAGE COVER FRAME

Loại: Thu thắm kết hợp
Kích thước: Theo yêu cầu

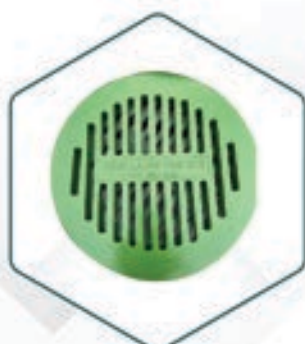
Type: Combined draw
Size: Upon request



**SONG CHẮN RÁC
KHÔNG KHUNG**
FRAMELESS DRAINAGE COVER

Loại: Không khung chỉ có nắp
Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Frameless with lid only
Size: Upon request



NẮP THU NƯỚC SÂN GOLF
GOLF DRAINAGE COVER

Loại: Không khung chỉ có nắp
Đặc điểm: Có lỗ thoát nước
Kích thước: Theo yêu cầu

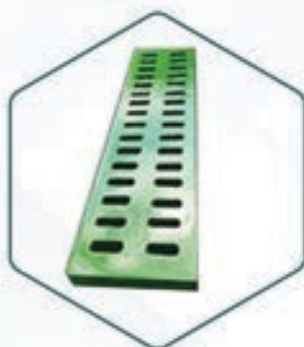
Type: Frameless with lid only
Features: Has drainage holes
Size: Upon request



NẮP THẢM THU KẾT HỢP
*DRAINAGE SQUARE FRAME
COVER*

Loại: Gồm khung và nắp
Đặc điểm: Có bản lề và lỗ
thoát nước
Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Includes frame and lid
Features: With hinges and
drain holes
Size: Upon request



**SONG CHẨN RÁC
KHÔNG KHUNG**
FRAMELESS DRAINAGE COVER

Loại: Không khung chỉ có nắp
Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Frameless with lid only
Size: Upon request



**SONG CHẨN RÁC
KHÔNG KHUNG**
FRAMELESS DRAINAGE COVER

Loại: Không khung chỉ có nắp
Kích thước: Theo yêu cầu

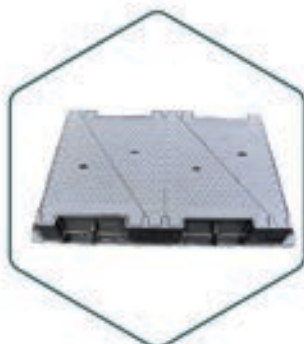
Type: Frameless with lid only
Size: Upon request



**SONG THOÁT NƯỚC KẾT HỢP
RÀNH THU NƯỚC**
*DRAINAGE COVER COMBINED
WITH WATER TROUGH*

Loại: Thoát nước và thu nước
Kích thước: Theo yêu cầu

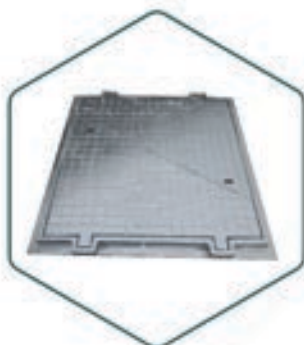
Type: Drainage and water collection
Size: Upon request



NẮP BỂ CÁP
CABLE TANK COVER

Loại: Gồm khung và nắp
Đặc điểm: Có 4 cánh
Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Includes frame and lid
Features: There are 4 wings
Size: Upon request



NẮP BỂ CÁP
CABLE TANK COVER

Loại: Gồm khung và nắp
Đặc điểm: Có 2 cánh
Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Includes frame and lid
Features: There are 2 wings
Size: Upon request



GHI BẢO VỆ GỐC CÂY

TREE GRATE

Loại: Chất liệu Composite
Đặc điểm: Hình vuông - 4 tấm.

Type: Composite material
Features: Square - 4 panels.

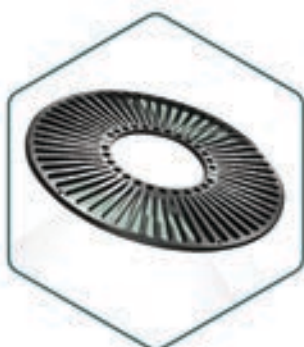


GHI BẢO VỆ GỐC CÂY

TREE GRATE

Loại: Chất liệu Composite
Đặc điểm: Hình tròn - 2 tấm.

Type: Composite material
Features: Round - 2 panels.



GHI BẢO VỆ GỐC CÂY

TREE GRATE

Loại: Chất liệu Composite
Đặc điểm: Hình tròn - 2 tấm.

Type: Composite material
Features: Round - 2 panels.



VAN CHẮN MƯƠNG THU NƯỚC

WATER SHIELD VALVE

Loại: Ngăn mùi
Đặc điểm: Có bản lề
Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Prevents odors
Features: Has hinges.
Size: Upon request



TANK CHỨA NƯỚC, HÓA CHẤT

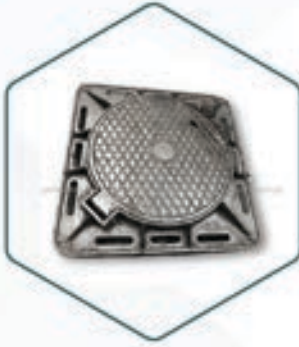
WATER TANK

Loại: Chất liệu Composite
Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Composite material
Size: Upon request



SẢN PHẨM GANG

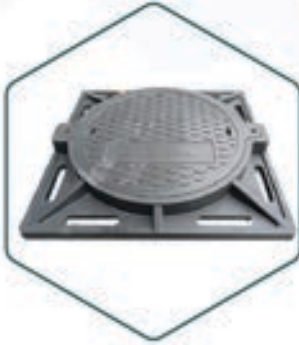


NẮP HỐ GA KHUNG ÂM

MANHOLE COVER WITH
HIDDEN FRAME

Loại: Khung vuông - Nắp tròn
Đặc điểm: Có bản lề và móc nâng
Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Square Frame - Round Cover
Features: With hinges and lifting hooks
Size: Upon request

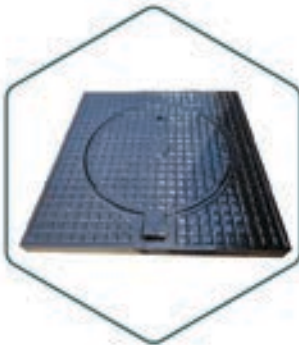


NẮP HỐ GA KHUNG ÂM

MANHOLE COVER WITH
HIDDEN FRAME

Loại: Khung vuông- Nắp tròn
Đặc điểm: Có 2 vít chống trộm
và 2 móc nâng.
Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Square frame - Round lid
Features: There are 2 anti-theft screws
and 2 lifting hooks.
Size: Upon request



NẮP HỐ GA KHUNG DƯƠNG

MANHOLE COVER WITH
POSITIVE FRAME

Loại: Khung vuông - Nắp tròn
Đặc điểm: Có bản lề và móc nâng
Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Square frame - Round lid
Features: With hinges and lifting hooks
Size: Upon request

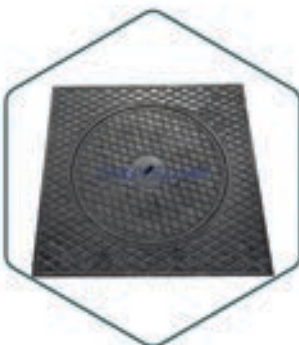


NẮP HỐ GA KHUNG DƯƠNG

MANHOLE COVER WITH
POSITIVE FRAME

Loại: Khung vuông - Nắp tròn
Đặc điểm: Có móc nâng và
lỗ thu nước

Kích thước: Theo yêu cầu
Type: Square Frame - Round Cover
Features: With lifting hook and
drain hole
Size: Upon request



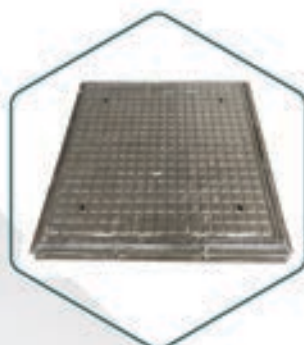
NẮP HỐ GA KHUNG DƯƠNG

MANHOLE COVER WITH
POSITIVE FRAME

Loại: Khung vuông - Nắp tròn
Đặc điểm: Có móc nâng
Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Square Frame - Round Cover
Features: Has lifting hook
Size: Upon request

CAST IRON PRODUCTS



NẮP HỐ GA KHUNG DƯƠNG

MANHOLE COVER WITH
POSITIVE FRAME

Loại: Khung vuông - Nắp vuông

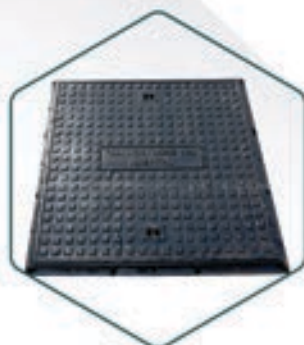
Đặc điểm: Có 4 móc nâng

Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Square Frame - Square Cover

Features: Has 4 lifting hooks

Size: Upon request



NẮP HỐ GA KHUNG DƯƠNG

MANHOLE COVER WITH
POSITIVE FRAME

Loại: Khung vuông- Nắp vuông

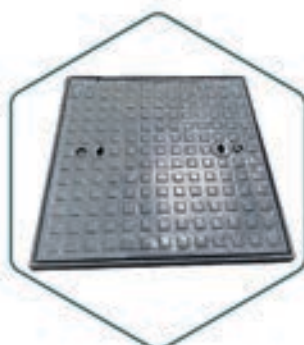
Đặc điểm: Có 2 móc nâng

Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Square Frame - Square Cover

Features: Has 2 lifting hooks

Size: Upon request



NẮP HỐ GA KHUNG DƯƠNG

MANHOLE COVER WITH
POSITIVE FRAME

Loại: Khung vuông - Nắp vuông

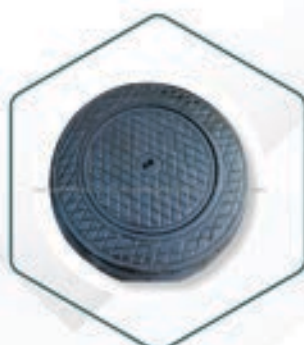
Đặc điểm: Có 2 vít chống trộm
và 2 móc nâng

Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Square Frame - Square Cover

Features: Has 2 anti-theft screws
and 2 lifting hooks

Size: Upon request



NẮP HỐ GA KHUNG DƯƠNG

MANHOLE COVER WITH
POSITIVE FRAME

Loại: Khung tròn - Nắp tròn

Đặc điểm: Có 1 móc nâng

Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Round Frame - Round Cover

Features: Has 1 lifting hook

Size: Upon request



NẮP HỐ GA KHUNG DƯƠNG

MANHOLE COVER WITH
POSITIVE FRAME

Loại: Khung tròn - Nắp tròn

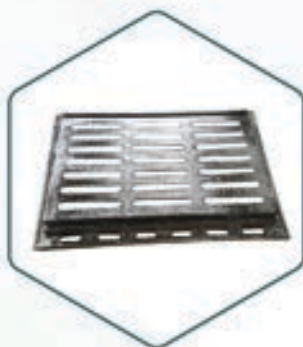
Đặc điểm: Có 2 móc nâng.

Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Round Frame - Round Cover

Features: Has 2 lifting hook

Size: Upon request



BỘ KHUNG SONG CHẮN RÁC
SET DRAINAGE COVER FRAME

Loại: Gồm khung và nắp.
Kích thước: Theo yêu cầu

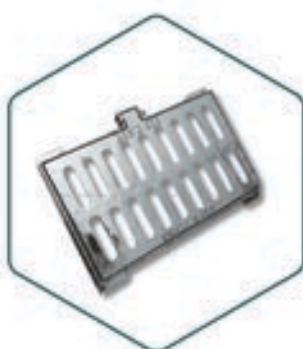
Type: Includes frame and cover.
Size: Upon request



SONG CHẮN RÁC KHÔNG KHUNG
FRAMELESS DRAINAGE COVER

Loại: Chỉ có nắp
Kích thước: Theo yêu cầu

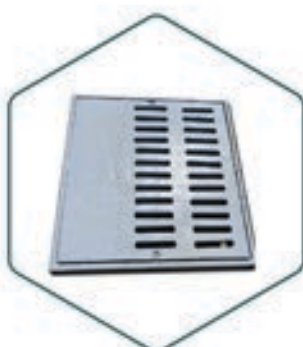
Type: Lid only
Size: Upon request



BỘ KHUNG SONG CHẮN RÁC
SET DRAINAGE COVER FRAME

Loại: Gồm khung và nắp
Đặc điểm: Có bản lề
Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Includes frame and cover.
Features: Has hinges
Size: Upon request



NẮP THẢM THU KẾT HỢP
DRAINAGE SQUARE FRAME COVER

Loại: Gồm khung và nắp
Đặc điểm: Có bản lề và lỗ thoát nước.
Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Includes frame and lid
Features: With hinges and drain holes.
Size: Upon request



BÓ VỈA GANG CẦU KẾT HỢP THU NƯỚC XIÊN
MANHOLE COVER WITH POSITIVE FRAME

Loại: Hệ thống thoát nước ngăn mùi kiểu mới
Đặc điểm: Dạng hộp xiên
Kích thước: Theo yêu cầu

Type: New type of odor-preventing drainage system
Features: Oblique box shape
Size: Upon request



NẮP BỂ CÁP

CABLE TANK COVER

Loại: Gồm khung và nắp
Đặc điểm: Có 2 cánh
Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Includes frame and lid
Features: There are 2 wings
Size: Upon request



NẮP BỂ CÁP

CABLE TANK COVER

Loại: Gồm khung và nắp
Đặc điểm: Có 4 cánh
Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Includes frame and lid
Features: There are 4 wings
Size: Upon request

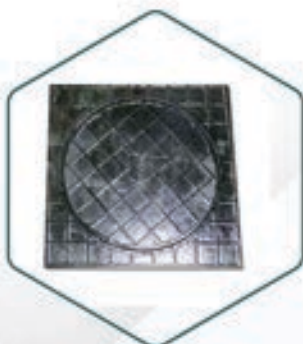


NẮP BỂ CÁP

CABLE TANK COVER

Loại: Gồm khung và nắp
Đặc điểm: Có 6 cánh
Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Includes frame and lid
Features: There are 6 wings
Size: Upon request

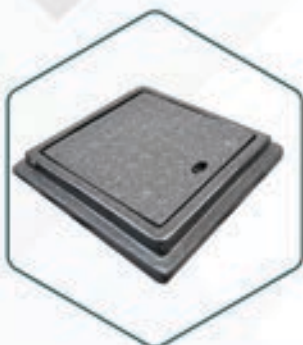


NẮP GANIVO

GANIVO LID

Loại: Khung vuông - Nắp tròn
Kích thước: Theo yêu cầu

Type: Square Frame - Round Cover
Size: Upon request



NẮP GANIVO

GANIVO LID

Loại: Khung vuông - Nắp vuông
Đặc điểm: Có móc nâng
Kích thước: Theo yêu cầu

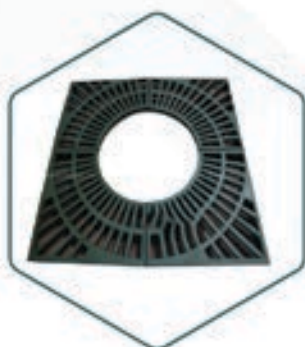
Type: Square Frame - Square Cover
Features: Has lifting hook
Size: Upon request



GHI BẢO VỆ GỐC CÂY
TREE GRATE

Loại: Chất liệu gang
Đặc điểm: Hình vuông, 2 tấm

Type: Cast iron material
Features: Square, 2 panels



GHI BẢO VỆ GỐC CÂY
TREE GRATE

Loại: Chất liệu gang
Đặc điểm: Hình vuông, 4 tấm

Type: Cast iron material
Features: Square, 4 panels



GHI BẢO VỆ GỐC CÂY
TREE GRATE

Loại: Chất liệu gang
Đặc điểm: Hình tròn, 2 tấm

Type: Cast iron material
Features: Round, 2 panels



ỐNG THU NƯỚC MẶT CẦU
BRIDGE DEACK DRAIN

Loại: Gồm khung và nắp
Kích thước: 300x250mm và theo yêu cầu.

Type: Includes frame and lid
Size: 300x250mm and upon request



LAN CAN GANG ĐÚC
CAST IRON RAILING

Loại: Lan can bằng gang
Kích thước: Hình dáng và kích thước theo yêu cầu khách hàng

Type: Cast iron railing
Size: Upon request

PRODUCT QUALITY

QUALITY

SERVICE

QUALITY

SUPPORT

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH&KT VIỆT NAM
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

Số: 6134/2024/QĐ-TQC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng
phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2015

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

- Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-LHHVN ngày 19/12/2017 của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về việc thành lập Trung tâm Kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng TQC;
- Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-LHHVN ngày 08/03/2023 của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về việc đổi tên Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận Chất lượng TQC thành Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận TQC CGLOBAL;
- Căn cứ Quyết định số 110/QĐ-LHHVN ngày 08/03/2023 của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về việc bổ nhiệm Giám đốc Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận TQC CGLOBAL;
- Căn cứ Giấy đăng ký hoạt động Khoa học và Công nghệ số A-1861 ngày 28/03/2023 của Trung tâm Kiểm nghiệm và chứng nhận TQC CGLOBAL do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động chứng nhận số 926/TĐC-HCHQ ngày 05/04/2023 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Căn cứ Báo cáo thẩm xét hồ sơ đánh giá chứng nhận ngày 08/06/2024;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Chứng nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận số TQC.01.6134 ngày 10 tháng 06 năm 2024, chứng nhận CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG DUY:

Địa chỉ: Nhà ông Hoàng Xuân Duy, Thôn Thuần Túy, Xã Đông La, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

Địa điểm sản xuất: Thôn Cổ Dũng 1, Xã Đông La, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

Có hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2015, với phạm vi chứng nhận: Sản xuất nắp hồ ga, song chắn rác bằng composite.

Điều 2. CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG DUY được phép sử dụng Giấy chứng nhận và dấu phù hợp tiêu chuẩn theo quy định của Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận TQC CGLOBAL.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký. Hệ thống quản lý chất lượng của **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG DUY** được nêu trong Điều 1 chịu sự đánh giá giám sát định kỳ không quá 12 tháng/lần, tương ứng tối thiểu 02 lần đánh giá giám sát trong 03 năm giấy chứng nhận có hiệu lực.

Nơi nhận:

- Như điều 1;
- Lưu VT.

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL



carner

GIÁM ĐỐC
Lã Mạnh Cường



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

Kính gửi: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI
VÀ DỊCH VỤ HOÀNG DUY

Địa chỉ: Nhà ông Hoàng Xuân Duy, Thôn Thuần Túy, Xã Đông La,
Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

Địa điểm sản xuất: Thôn Cổ Dũng 1, Xã Đông La, Huyện Đông Hưng,
Tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

Quý khách hàng: ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM
HỢP CHUẨN BÊN DƯỚI THEO QUY ĐỊNH CỦA TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL (SAU ĐÂY GỌI TẮT LÀ TQC CGLOBAL)

Lựa chọn 1	Lựa chọn 2
 EUROPEAN STANDARD TQC BS EN 124-5:2015 TQC.6134	  No.: TQC.6134 BS EN 124-5:2015
Dấu hợp chuẩn nhỏ gọn, kèm logo của Tổ chức chứng nhận. Phù hợp với các bao bì nhãn mác của sản phẩm có diện tích trình bày hạn chế	Dấu hợp chuẩn có đầy đủ logo và tên của Tổ chức chứng nhận để khách hàng và đối tác dễ dàng nhận diện

Ghi chú:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG DUY được sử dụng dấu chứng nhận sản phẩm phù hợp Tiêu chuẩn nêu trên và chịu sự đánh giá giám sát định kỳ không quá 12 tháng/lần, tương ứng tối thiểu 01 lần đánh giá giám sát trong chu kỳ giấy chứng nhận có hiệu lực.

a) Tùy theo nhu cầu sử dụng in trên bao bì hoặc trên các phương tiện in ấn, quảng cáo mà khách hàng có thể sử dụng Lựa chọn 1 hoặc Lựa chọn 2.

b) Dấu chứng nhận sản phẩm hợp chuẩn được trình bày trực tiếp trên sản phẩm, hàng hoá hoặc trên bao bì hoặc nhãn gắn trên sản phẩm, hàng hoá ở vị trí dễ thấy, dễ đọc, đồng thời có thể được in trong tài liệu kỹ thuật kèm theo để tuyên truyền, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên các tài liệu giới thiệu, tài liệu giao dịch thương mại của Khách hàng (chương trình quảng cáo, thư).

c) Khách hàng chỉ được sử dụng dấu chứng nhận sản phẩm hợp chuẩn của TQC CGLOBAL đối với sản phẩm đã được chứng nhận.



GIẤY CHỨNG NHẬN



Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng của

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG DUY

Địa chỉ: Nhà ông Hoàng Xuân Duy, Thôn Thuận Túy, Xã Đông La, Huyện Đông Hưng,
Tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

Địa điểm sản xuất: Thôn Cổ Dũng 1, Xã Đông La, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình,
Việt Nam.

Được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc tế:

ISO 9001:2015

Cho lĩnh vực: Sản xuất nắp hố ga, song chắn rác bằng composite.

Số Giấy chứng nhận : TQC.01.6134 Ngày bắt đầu chu kỳ : 10/06/2024

Loại hình cấp : Chứng nhận lần đầu Phiên bản : 01

Ngày hiệu lực : 10/06/2024 Ngày kết thúc : 09/06/2027

Từ ngày 10/06/2025, Giấy chứng nhận này có hiệu lực nếu có Thông báo kết quả đánh giá giám sát duy trì hiệu lực
của TQC GLOBAL đi kèm theo (trong 03 năm thực hiện giám sát duy trì hiệu lực 02 lần).

Quét mã truy
xuat chứng chỉ



TQC.01.6134

Dấu chứng nhận



Dấu công nhận



GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM
KIỂM NGHIỆM
VÀ CHỨNG NHẬN
TQC GLOBAL

Là Mạnh Cường

CERTIFICATE



Certify that the quality management system of

HOANG DUY PRODUCTION TRADING AND SERVICES COMPANY LIMITED

Address: Mr. Hoang Xuan Duy's House, Thuan Tuy Village, Dong La Commune,
Dong Hung District, Thai Binh Province, Vietnam.

Manufacturing location: Co Dung 1 Village, Dong La Commune, Dong Hung District,
Thai Binh Province, Vietnam.

Has been audited and found to be in conformance with the requirements set forth by:

ISO 9001:2015

For the following activities: Producing manhole tops and gully tops made of composite.

Certificate no : TQC.01.6134 Cycle start date : 10/06/2024

Type of certificate issued : Initial certification Version : 01

Effective date : 10/06/2024 Expiry date : 09/06/2027

From June 10, 2025, this Certificate is valid if there is an announce of the results of surveillance audit to maintain
validity of TQC GLOBAL attached (within 03 years of surveillance and maintaining its validity 02 times).

Retrieved
information code



TQC.01.6134

Certification mark



Accreditation mark



DIRECTOR

TRUNG TÂM
KIỂM NGHIỆM
VÀ CHỨNG NHẬN
TQC GLOBAL

Là Mạnh Cường

GIẤY CHỨNG NHẬN TQC

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC GLOBAL

Chứng nhận sản phẩm NẮP HỐ GA, SONG CHẤN RÁC BẰNG COMPOSITE

Nhãn hiệu:



Của: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG DUY

Địa chỉ Nhà ông Hoàng Xuân Duy, Thôn Thuận Túy, Xã Đông La, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

Địa điểm sản xuất: Thôn Cổ Đông 1, Xã Đông La, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

Được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn kỹ thuật:

BS EN 124-5:2015

Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCH ngày 13/12/2012 và Thông tư số 02/2015/TT-BKHCH ngày 31/03/2015

Số Giấy chứng nhận	TQC.11.6134	Ngày bắt đầu chu kỳ	10/06/2024
Loại hình cấp	Chứng nhận lần đầu	Phiên bản	01
Ngày hiệu lực	10/06/2024	Ngày kết thúc	09/06/2027
Chỉ tiết tại Quyết định số	6134.1/2024/QĐ-TQC		

Từ ngày 10/06/2025, Giấy chứng nhận này có hiệu lực nếu có Thông báo kết quả đánh giá giám sát duy trì hiệu lực của TQC GLOBAL đi kèm theo (trong 03 năm thực hiện giám sát duy trì hiệu lực 02 lần).

Quét mã truy xuất chứng chỉ



TQC.11.6134

Dấu chứng nhận



GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC GLOBAL
Lã Mạnh Cường

42124

BS

CERTIFICATE

TQC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC GLOBAL

This is certify that MANHOLE TOPS AND GULLY TOPS MADE OF COMPOSITE

Trademark:



Of: HOANG DUY PRODUCTION TRADING AND SERVICES COMPANY LIMITED

Address: Mr. Hoang Xuan Duy's House, Thuan Tuy Village, Dong La Commune, Dong Hung District, Thai Binh Province, Vietnam.

Manufacturing location: Co Dung 1 Village, Dong La Commune, Dong Hung District, Thai Binh Province, Vietnam.

Has been audited and found to be in conformance with the requirements set forth by:

BS EN 124-5:2015

Made of certificate: Method 5 - Circular 28/2012/TT-BKHCH dated 13/12/2012 and Circular 02/2015/TT-BKHCH dated 31/03/2015.

Certificate no	TQC.11.6134	Cycle start date	10/06/2024
Type of certificate issued	Initial certification	Version	01
Effective date	10/06/2024	Expiry date	09/06/2027
Details at Decision No.	6134.1/2024/QĐ-TQC		

From June 10, 2025, this Certificate is valid if there is an pronouncement of the results of surveillance audit to maintain validity of TQC GLOBAL attached (within 03 years of surveillance and maintaining its validity 02 times).

Retrieved information code



TQC.11.6134

Certification mark



DIRECTOR
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC GLOBAL
Lã Mạnh Cường

$$\Delta T_{\text{max}} = \frac{Q_1 - Q_2}{K_1 - K_2} \ln \frac{K_1}{K_2}$$

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM / TEST REPORT

NẮP HỖ GA, SONG CHẨN RÁC
/ GULLY TOPS AND MANHOLE TOPS

Ma Noi, 04/06/2016
Trang/Vietal: 3/3

ĐV. HỮU (authored by) TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN HỌC COLOMBIA

Địa chỉ: BQT tại C13, Khu Phường, số 13 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Đơn vị sản xuất: Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ Hoàng Thụy

Địa chỉ: xã: Thôn Cổ Đông 2, Xã Đông La, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Tỷ lệ chuyển đổi: Thời gian sản phẩm trên 85 (M 124-1, 3-2015)

Tên mẫu/Sample name: Bộ thăm thu kết hợp composite, kích thước khung 730x730x60, hộp 890x890 mm

Csp 145/Time	D400 (40.0 min)
Peak #1	1.000000

Họ và tên/Description:	1 mẫu nguồn
Đã thử /Test method:	BS EN 114-5 : 2015

NAME/Code: TKT 4134/08

Highly subject to change without notice. 01/06/2014

Ngày đăng ký/được cấp: 01/04/2024 - 04/04/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / TEST RESULT

STT/ No.	Tên chỉ tiêu (Characteristic)	Đơn vị (Unit)	Giá trị (Value)	Yêu cầu/Requirement BS EN 126-1, 5/2015
1	Kích thước và ngoại quan /Dimension and Appearance			
	- Khung/Frame			
	• Chiều dài /Length	mm	752.0	
	• Chiều rộng /Width	mm	752.0	
	• Chiều cao /Height	mm	80.2	
	- Nắp/Covers			
	• Chiều dài /Length	mm	651.4	
	• Chiều rộng /Width	mm	649.8	
	• Chiều cao /Height	mm	55.4	
	- Ngoại quan/Appearance		Không có khuyết điểm There are visual defects are found	Không có khuyết thuyết nhìn thấy No visual defects are found
2	Lỗi thông tin/Label có/Not correct/available		N/A*	
3	Không thông suốt cho công tác lắp đặt, sửa chữa /Clear opening of machine gap for man entry – CO	mm	600	
4	Bộ lắp lắp đặt giữa khung và nắp/Gap of connection between the frame, cover and KMS. Ngang bởi dây cao su thép/For design 2.60, 1.00 and 1.000, complete connection hole setup between	mm	36.2	
5	Tổng khoảng hở giữa các thành phần khung và nắp/The clearance between the different parts of gully top and manhole top	mm	4.1	≤ 9**

* không có cây tên này

⁴⁴ Δp_{avg} can also be 1 bar. For the two-phase case (1) + 400 mm/2 or two parts and (2) + 400 mm.
$$\text{SAR}_{\text{max}} = \frac{\text{ES} - (\text{ES}_{24} / \text{TN} \times \text{TN}_{\text{max}})}{\text{MS} - (\text{ES}_{24} / \text{TN}_{\text{max}} - \text{FC})}$$

BẢO CÁO THỬ NGHIỆM / TEST REPORT

NẮP HỔ GA, SONG CHẨN RÁC
/ DURLY TOPS AND MANHOLE TOPS

File No.: 04/06/2004
Page(s): 2/9

6	Khả năng tương thích giữa khung và nắp /Compatibility of sittings			Đạt yêu cầu /Pass		Vấn đề trong sử dụng và hoạt động ổn định/Issue stability and quietness in use
7	Cơ cấu khoá giữa khung và nắp /Locking of the cover-grating within the frame			Có cơ cấu khoá /Is locking device (the threshold)		Áp lực từ cửa khoá / Is locking device; tiết kiệm trọng lượng sản phẩm làm khối / is lighter mass per unit area; tiết kiệm thiết kế đặc biệt / is specific design feature
8	Việc thuận tiện bằng tay để mở nắp hoặc song thoát nước /Handling of covers and gratings			Dễ dàng mở nắp hoặc song thoát nước bằng dụng cụ thông thường /Easily opening of the covers and gratings by means of usual tools		Dễ dàng mở nắp hoặc song thoát nước bằng dụng cụ thông thường /Easily opening of the covers and gratings by means of usual tools
9	Khu thoát nước của song thoát nước /Jet area/area of grating • Hướng thoát nước /Orientation of jets • Kích thước khu thoát nước /Orientation of size of gratings • Diện tích thoát nước tối thiểu /The minimum area minimum		mm	195.1 x 35.1	%	≥ 30
10	Bộ phận ngăn rác và bụi bẩn /Dirt pump and dirt barrier			N/A		-
11	Định vị vị trí tương đối giữa nắp và khung/Positioning of covers and gratings			Đạt yêu cầu /Pass		Đảm bảo định hướng vị trí của nắp trong khung/Ensures a particular orientation of the cover in the frame
12	Độ phẳng của bề mặt nắp /Flatness of movable covers and gratings Má đo cho cấp 200, 1000 hoặc 1500/yr / Gauge 2-000 (2-100 and 1-500)	% (mm)		0.18 (1.35 mm)		
12	Độ nhẵn bề mặt - Khả năng chống trơn trượt /Surface condition - Slip resistance Màu vân nổi trên bề mặt / Raised pattern in surface Chiều cao hoa văn nổi/height of raised pattern Diện tích hoa văn nổi/surface area of raised pattern	mm	%	Phản âm Cả/Yes	Phản âm Đạt yêu cầu /Pass ***	Cả/Yes 3-6 [A-C] 3-6 [D-F] 10-70

*** Theo mẫu yêu cầu thiết kế và khe thoát nước (Mức 7.9-8.5 và 1.2-1.30021)

TEST RESULTS



Số/No: 05 - 040624/TN2-XTHanoi
HD:1010624/XTHanoi-YC

XTEST Hanoi Test Central
Trung Tâm Thử Nghiệm XTEST Hà Nội
Add: 98 Khuất Duy Tiến, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
Contacts: 0869 129 209 / hnt@xtest.vn / www.xtest.vn

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM / TEST REPORT

NẮP HỔ GA, SONG CHẨN RÁC / GULLY TOPS AND MANHOLE TOPS

Hà Nội, 04/06/2024
Trang/Page(s): 3/3

13	Vùng chịu lực của khung /Frame bearing area	N/mm ²	3.65	≤ 7.5
14	Độ sâu của khung/Frame depth (Áp dụng cho cấp D402, E600 hoặc F902)/For classes D-402, E-600 and F-902	mm	56.6	-
15	Góc mở của bản lề(nắp) /Opening angle of hinged covers(gratings)	°	133.0	≥ 100
16	Xác định biến dạng dư /Determine the permanent set			
	+ Đường kính tấm lót/Diameter of test block	mm	250	250
	+ Tải trọng thử/Test load	kN	266.7	267
	+ Biến dạng dư sau 5 lần thử /Measurement of the permanent of the cover after five times	mm	0.96	≤ CO/300 = 2.0mm
17	Thử tải ở tải trọng thiết kế /Application of the test load			
	+ Đường kính tấm lót/Diameter of test block	mm	250	250
	+ Tải trọng thử/Test load	kN	400	400
	+ Thời gian duy trì tải /Time maintained of test load	s	30.0	30 + 32
	+ Tình trạng mẫu sau khi thử /Sample status after testing		Không hỏng /Undamaged	Không hỏng /Undamaged

(****) - Độ võng yêu cầu cho loại 2250 kN với CO ≥ 300mm và có cơ cấu khóa giữa khung và nắp

THỬ NGHIỆM VIÊN
Test by

Nguyễn Văn Quỳnh

TRUNG TÂM XTEST HÀ NỘI
XTEST Hanoi Center
Trưởng phòng TN / Chief of LAB



Nguyễn Văn Quỳnh

CÔNG TY CP XTEST HÀ NỘI



Mã file: ST-2023/123-Vietnam
Mã tiêu chuẩn: TCVN 12345-1C

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM / TEST REPORT

NẮP HỖ GA, SONG CHÂN RẮC
/ GULLY TOPS AND MANHOLE TOPS

Hà Nội, 04/06/2024
Trang/Page(s): 1/3

Yêu cầu/Required by: **TRUNG TÂM THỬ NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TCVN GLOBAL**
Địa chỉ/Address: C11, Khu Pandora, số 53 phố Trúc Thái, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
Đơn vị sản xuất/Manufacturer: Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ Hoàng Duy
Địa chỉ/Address: Thôn Cổ Đông 1, Xã Cổ Đông 1, Huyện Đông Anh, Hà Nội, Việt Nam
Yêu cầu/Required: Thử nghiệm sản phẩm theo BS EN 124-1.3:2015
Tên mẫu/Sample name: **Mô tả thông tin composite kích thước 1440x500x50, nắp 1300x750x50 mm**
Kích thước/Size: **8125 (12.5 tấn)**
Số mẫu/Sample: 1 mẫu nguyên
Mã thử/Test method: BS EN 124-1:2015
Mã mẫu/Code: NKT-0134-04
Ngày nhận mẫu/Received date: 04/06/2024
Ngày thử nghiệm/Testing date: 04/06/2024 + 04/06/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / TEST RESULT

	Tên chỉ tiêu (Characteristics)	Đơn vị (Unit)	Kết quả (Result)	Yêu cầu/Required BS EN 124-1.3:2015
1	Kích thước và ngoại quan /Dimension and Appearance			
	- Khung/Frame			
	+ Chiều dài/Length	mm	1660.5	
	+ Chiều rộng/Width	mm	951.0	
	+ Chiều cao/Height	mm	500.4	
	- Nắp/Cover			
	+ Chiều dài/Length	mm	1505.0	
	+ Chiều rộng/Width	mm	750.5	
	+ Chiều cao/Height	mm	60.2	
	- Ngoại quan/Appearance		Không có kiểm khuyết nhìn thấy/No visual defects are found	Không có kiểm khuyết nhìn thấy/No visual defects are found
2	Lỗ thông hơi(Hole có/without available)		N/A*	
3	Không thông thoát cho công tác lắp đặt, sửa chữa /Clear openings of manhole top for man entry - CO	mm	700	
4	Hệ số tải tập trung giữa khung và nắp/opening of manhole top/Load factor between frame and cover	mm	61.6	
5	Tổng khoảng hở giữa các thành phần chung và nắp/Total clearance between the different parts of gully top and manhole top	mm	10 (3+2+3+2)	≤ 15 **

* không có/Not available

** Áp dụng cho nắp và khung 5 phần tạo thành hệ thống thoát nước cho công tác lắp đặt, sửa chữa/Apply for man entry and each individual clearance limited to a maximum of 5 mm

**KẾT QUẢ
THÍ NGHIỆM**

Mã file: ST-2023/123-Vietnam
Mã tiêu chuẩn: TCVN 12345-1C

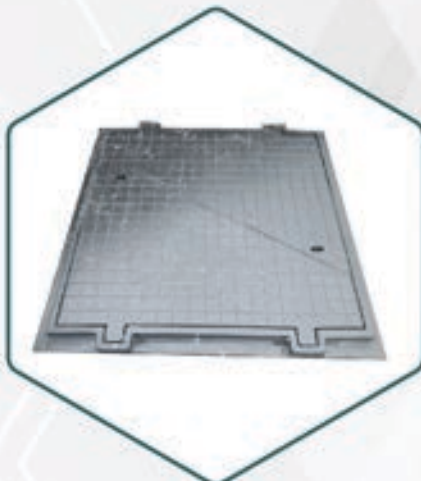
BÁO CÁO THỬ NGHIỆM / TEST REPORT

NẮP HỖ GA, SONG CHÂN RẮC
/ GULLY TOPS AND MANHOLE TOPS

Hà Nội, 04/06/2024
Trang/Page(s): 1/3

6	Khả năng tương thích giữa khung và nắp /Compatibility of castings		Vấn đề trong sử dụng và hoạt động ổn định /Issue stability and quietness in use	Vấn đề trong sử dụng và hoạt động ổn định /Issue stability and quietness in use
7	Cơ cấu khóa giữa khung và nắp /Locking of the cover-grating within the frame		Số dụng trong lượng bản thân làm khóa /a sufficient mass per unit area	a) Có cơ cấu khóa /a locking device b) Số dụng trong lượng bản thân làm khóa /a sufficient mass per unit area c) Số dụng trong để lắp đặt /a specific design feature
8	Việc thuận tiện bằng tay để mở nắp hoặc song thoát nước /Handing of covers and gratings		Để dùng mở nắp hoặc song thoát nước bằng dụng cụ thông thường /Easy opening of the covers and gratings by means of usual tools	Để dùng mở nắp hoặc song thoát nước bằng dụng cụ thông thường /Easy opening of the covers and gratings by means of usual tools
9	Khe thoát nước của song thoát nước /The dimensions of slots		Trục trục của khe thoát nước hướng song với hướng giao thông /The longitudinal axis of the slots is perpendicular to the direction of traffic	
	+ Hướng thoát nước /Direction of slots			
	+ Kích thước khe thoát nước /Dimension of slot of gratings	mm	104.5 x 30.6	
	+ Diện tích thoát nước tối thiểu /The waterway area maximum	%	45.3	≥ 30
10	Mô phỏng ngăn rác và bụi bẩn /For gaps and dirt catches		N/A	
11	Định vị vị trí tương đối giữa nắp và khung/Positioning of covers and gratings		Đạt yêu cầu /Pass	Đảm bảo định hướng để lắp ráp nắp trong khung /Ensures a particular orientation of the cover in the frame
12	Cấp phóng của bề mặt nắp /Surface condition of manhole covers and gratings	% (mm)	0.12 (0.816)	
13	Điều kiện bề mặt - Khả năng chống trơn trượt /Surface condition - Slip resistance		Đạt yêu cầu /Pass	...
14	Vùng chứa rác của khung /Waste holding area	N/mm ²	3.27	≥ 7.5

*** Tiêu chuẩn yêu cầu thiết kế về khe thoát nước (Mục 7.9 BS EN 124-3:2015)



TEST RESULTS



XTEST Hanoi Test Central
 Trung Tâm Thử Nghiệm XTEST Hà Nội
 Add: 98 Khuất Duy Tiến, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
 Contacts: 0909 129 109 / hntest.vn / www.xtest.vn

Số/No: 05 - 040624/TN2-XTHanoi
 HD:1010624/XTHanoi-YC

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM / TEST REPORT

NẮP HỖ GA, SONG CHẮN RẮC

/ GULLY TOPS AND MANHOLE TOPS

Hà Nội, 04/06/2024

Trang/Page(s): 3/3

15	Độ sâu của khung/Frame depth (Áp dụng cho cấp D400, E600 hoặc F900/For classes D 400, E 600 and F 900)	mm	27.1	-
16	Góc mở của bản lề(nắp) /Opening angle of hinged covers(gratings)	°	N/A (Tháo rời khung và nắp)	≥ 100
17	Xác định biến dạng dư /Determine the permanent set			
	+ Đường kính tấm lót/Diameter of test block	mm	250	250
	+ Tải trọng thử/Test load	kN	10.0	10.0
	+ Biến dạng dư sau 5 lần thử /Measurement of the permanent of the cover after five times	mm	1.91	≤ CO/50
18	Thử tải ở tải trọng thiết kế /Application of the test load			
	+ Đường kính tấm lót/Diameter of test block	mm	250	250
	+ Tải trọng thử/Test load	kN	15	15
	+ Thời gian duy trì tải /Time maintained of test load	s	30.0	30 ± 32
	+ Tình trạng mẫu sau khi thử /Sample status after testing		Không hỏng /Undamaged	Không hỏng /Undamaged

(****) - Độ võng yêu cầu cho loại ≤ 125 kN với CO < 450mm

THỬ NGHIỆM VIÊN
 Test by

Phí Đình Định

TRUNG TÂM XTEST HÀ NỘI
 XTEST Hanoi Center
 Trưởng phòng / Chief of LAB



Nguyễn Văn Quyền

CÔNG TY CP XTEST HÀ NỘI



Số: 06-04024/TN-KTHAM
HĐ 10106/KN-KTHAM-VL

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM / TEST REPORT
NẮP HỔ GA, SONG CHÂN RẮC
/ GULLY TOPS AND MANHOLE TOPS



100 NGUYỄN VĂN QUANG
XTEST Hanoi Test Central
Trung Tâm Thử Nghiệm XTEST Hà Nội
Số 10 Nguyễn Văn Quang, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Hotline: 0983 123 456 / 1900606060 / 7 tầng tầng tầng

Hà Nội, 04/06/2024
Trang/Page(s): 1/3

Đề nghị/Requested by: **TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC COLORAL**
Địa chỉ: Biệt thự C2.5, Khu Pandora, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội
Đơn vị sản xuất: **Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ Hoàng Duy**
Địa chỉ: Thôn Cổ Đông 1, Xã Đông La, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam
Yêu cầu/Request: Thử nghiệm sản phẩm theo **BS EN 124-1, 5: 2015**
Tên mẫu/Sample name: **Bộ Gutter Composite, kích thước khung 330x330x43, nắp 260x260 mm**
Cấp tải/Class: **A15 (1.5 tấn)**
Mô tả mẫu/Description: **1 mẫu nguyên**
PP thử (trial number): **BS EN 124-1 : 2015**
Mã mẫu/Code: **NCT 5134.06**

Ngày nhận mẫu/sample date: **01/06/2024**
Ngày thử nghiệm/test date: **01/06/2024 + 04/06/2024**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / TEST RESULT

STT/ No.	Tên chỉ tiêu /Characteristic	Đơn vị /Unit	Kết quả /Result	Yêu cầu/requirement BS EN 124-1,5:2015
1	Kích thước và ngoại quan/Dimension and Appearance			
	- Khung/Frame			
	+ Chiều dài/Length	mm	330.5	
	+ Chiều rộng/Width	mm	331.0	
	+ Chiều cao/Height	mm	42.1	
	- Nắp/Covers			
	+ Chiều dài/Length	mm	261.0	
	+ Chiều rộng/Width	mm	260.0	
	+ Chiều cao/Height	mm	25.3	
	- Ngoại quan/Appearance		Không có khuyết tật nhìn thấy/No visual defects are found	Không có khuyết tật nhìn thấy/No visual defects are found
2	Lỗ thông hơi/Drain outlet availability		N/A*	
3	Khoảng thông suốt cho công tắc lắp đặt, của chữ /Clear opening of manhole tops for man entry - C0	mm	252	
4	Độ sâu lắp đặt giữa khung và nắp/Depth of insertion (Áp dụng cho D400, D450 và D600; ngoại trừ mẫu có chữ manhole covers D400, D450 và D600 sample manhole covers)	mm	26.4	
5	Tổng khoảng hở giữa các thành phần khung và nắp/the clearance between the different parts of gully tops and manhole tops	mm	1.74	≤ 2**

* không có sẵn/not available

** Áp dụng cho nắp có 1 hoặc 2 phần tạo thành có D ≤ 400mm/One or two parts and D ≤ 400mm

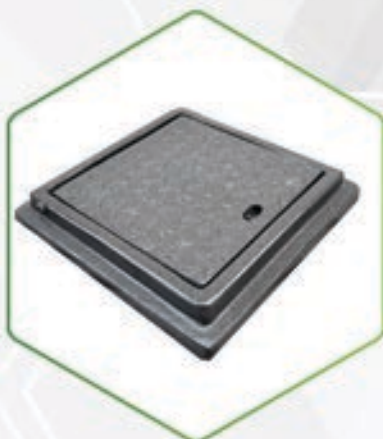
KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

Số: 06-04024/TN-KTHAM
HĐ 10106/KN-KTHAM-VL

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM / TEST REPORT
NẮP HỔ GA, SONG CHÂN RẮC
/ GULLY TOPS AND MANHOLE TOPS

Hà Nội, 04/06/2024
Trang/Page(s): 2/3

6	Khả năng tương thích giữa khung và nắp /Compatibility of sections	-	Đạt yêu cầu /Pass	Vận hành trong sử dụng và hoạt động ổn định/Secure stability and endurance in use
7	Cơ cấu khóa giữa khung và nắp /Securing of the cover-grating within the frame	-	Có cơ cấu khóa /A locking device (see Fig.10a)	Hệ thống khóa /A locking device; Hệ thống khóa trong khung thân (xem hình 10a) /A locking mechanism within the frame (see Fig.10a)
8	Khe thoát nước của song thoát nước /Drain dimensions of gratings		N/A	
9	Bộ phận ngăn rác và bụi bẩn /Dirt parts and dirt buckets		N/A	
10	Định vị vị trí tương đối giữa nắp và khung/Positioning of covers and gratings		Đạt yêu cầu /Pass	Bảo đảm định hướng ổ định của nắp trong khung /Ensures a particular orientation of the cover in the frame
11	Độ phẳng của bề mặt nắp /Flatness of manhole covers and gratings (Áp dụng cho nắp D400, D450 và D600; ngoại trừ mẫu có chữ manhole covers D400, D450 và D600 sample manhole covers)	% [mm]	0.15 (1.125 mm)	
12	Điều kiện bề mặt/surface condition			
	Họa văn nổi trên bề mặt/raised pattern in surface		Có/Yes	Có/Yes
	Chiều cao họa văn nổi/height of raised pattern	mm	3.3	3-6 (A-C) 3-6 (D-F)
	Diện tích họa văn nổi/surface area of raised pattern	%	15.3	10-10
13	Vùng chịu lực của khung /Frame bearing area	N/m ²	6.35	≥ 7.5
14	Độ sâu của khung/Frame depth (Áp dụng cho nắp D400, D450 và D600; ngoại trừ mẫu có chữ manhole covers D400, D450 và D600 sample manhole covers)	mm	55.4	
15	Góc mở của nắp (nắp) /Opening angle of hinged covers/gratings	°	130	≥ 100



TEST RESULTS



Số/No: 04 - 040624/TN2-XTHanoi
HD:1010624/XTHanoi-YC

XTEST Hanoi Test Central
Trung Tâm Thử Nghiệm XTEST Hà Nội
Add: 98 Khuat Duy Tien, Nhan Chinh, Thanh Xuan, Ha Noi
Contacts: 0869 129 109 / hn@xtest.vn / www.xtest.vn

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM / TEST REPORT

NẮP HỐ GA, SONG CHẮN RẮC / GULLY TOPS AND MANHOLE TOPS

Ha Noi, 04/06/2024
Trang/Page(s): 3/3

16	Xác định biến dạng dư /Determine the permanent set			
	+ Đường kính tấm lót/Diameter of test block	mm	250	250
	+ Tải trọng thử/Test load	kN	83	83
	+ Biến dạng dư sau 5 lần thử /Measurement of the permanent of the cover after five times	mm	2.71	$\leq CO/100=7.00$ ***
17	Thử tải ở tải trọng thiết kế /Application of the test load			
	+ Đường kính tấm lót/Diameter of test block	mm	250	250
	+ Tải trọng thử/Test load	kN	125	125
	+ Thời gian duy trì tải /Time maintained of test load	s	30.0	30 + 30
	+ Tình trạng mẫu sau khi thử /Sample status after testing		Không hỏng /Undamaged	Không hỏng /Undamaged

(***) - Độ võng yêu cầu cho loại ≤ 125 kN với $CO > 450$ mm

THỬ NGHIỆM VIÊN
Test by

Phí Đình Định

TRUNG TÂM XTEST HÀ NỘI
XTEST Hanoi Center
Trưởng phòng Thử / Chief of LAB



Nguyễn Văn Quyền

Hết /END

CÔNG TY CP XTEST HÀ NỘI



BÁO CÁO THỬ NGHIỆM / TEST REPORT
NẮP HỖ GA, SONG CHÂN RẮC
/ GULLY TOPS AND MANHOLE TOPS

Hà Nội, 04/06/2024
Trang/Pages: 1 / 15

BT: Yêu cầu/thời hạn: **TRUNG TÂM THỬ NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN QUỐC GIA**
Địa chỉ: 10/10 Đường Lê Lợi, Quận 1, TP. HCM, Thành Phố Hồ Chí Minh
Đơn vị sản xuất: **Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Hoàng Duy**
Nhà sản xuất: **Địa chỉ: 10/10 Đường Lê Lợi, Quận 1, TP. HCM, Thành Phố Hồ Chí Minh**
Yêu cầu/Requirement: **Thử nghiệm sản phẩm theo BS EN 124-5-1:2015**
Tên mẫu/Sample name: **Nắp hố ga composite, kích thước khung 700x700x70mm, nắp Ø900mm**
Cấp độ/Class: **C250 (D1 cũ)**
Mã tài liệu/Document: **1 mẫu người**
Mã thử/Item number: **BT EN 124-5-1:2015**
Mã mẫu/Code: **HT-0134.03**
Ngày nhận mẫu/Sample date: **05/06/2024**
Ngày thử nghiệm/Test date: **05/06/2024 + 04/06/2024**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / TEST RESULT

STT/No	Tên chỉ tiêu/Characteristic	Đơn vị/Unit	Kết quả/Result	Yêu cầu/Requirement BS EN 124-5-1:2015
1	Kích thước và ngoại quan/Dimension and Appearance			
	- Kích thước/Frame			
	- Chiều dài/Length	mm	700	
	- Chiều rộng/Width	mm	700	
	- Chiều cao/Height	mm	70.1	
	- Mặt/Cover			
	- Đường kính/Diameter	mm	900	
	- Chiều cao/Height	mm	50.2	
	- Ngoại quan/Appearance		Không có khuyết tật nhìn thấy /No visual defects are found	Không có khuyết tật nhìn thấy /No visual defects are found
2	Lỗi không thể tránh khỏi/Not avoidable		N/A	
3	Khoảng trống thụ cho công tác lắp đặt, sửa chữa/Clear openings of manhole top for man entry - C2	mm	450	
4	Độ sâu lắp đặt giữa khung và nắp/Depth of insertion into support (BS EN 124-5-1:2015) (Note 1: The depth of insertion shall be at least 50mm for frames 2400 x 2400 mm and 400 mm for frames 1500 x 1500 mm)	mm	50.2	
5	Tổng khoảng cách giữa các thành phần khung và nắp/Total clearance between the different parts of gully top and manhole top	mm	5.1	≤ 9**
6	Khả năng tương thích giữa khung và nắp/Compatibility of frame and cover		Đạt yêu cầu và ổn định /Meets requirements and stability	Đạt yêu cầu và ổn định /Meets requirements and stability

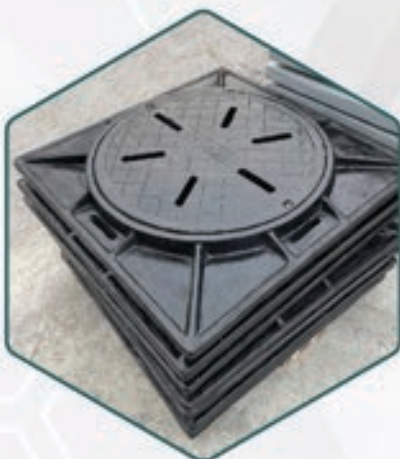
* Không áp dụng/Not applicable
** Áp dụng cho nắp có 1 hoặc 2 phần tạo thành và C2 = 400mm/One or two parts and C2 = 400mm

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM / TEST REPORT
NẮP HỖ GA, SONG CHÂN RẮC
/ GULLY TOPS AND MANHOLE TOPS

Hà Nội, 04/06/2024
Trang/Pages: 1 / 15

7	Cơ cấu khóa giữa khung và nắp/Securing of the cover-grating within the frame		Đạt yêu cầu và đặc biệt /Meets requirements and specific design feature	Đạt yêu cầu và đặc biệt /Meets requirements and specific design feature
8	Thiết kế thoát nước bằng tay để mở nắp hoặc song thoát nước/Hand opening of covers and gratings		Đạt yêu cầu và đặc biệt /Meets requirements and specific design feature	Đạt yêu cầu và đặc biệt /Meets requirements and specific design feature
9	Thiết kế thoát nước của song thoát nước/Grating dimensions of gratings	N/A		
10	Độ phân tán nước và bụi bẩn/Water and dirt dispersal	N/A		
11	Định vị và vị trí tương đối giữa nắp và khung/Positioning of covers and gratings		Đạt yêu cầu /Pass	Đạt yêu cầu /Pass
12	Độ phẳng của bề mặt nắp/Flatness of manhole covers and gratings (Note 1: The flatness shall be at least 0.10mm/m for frames 2400 x 2400 mm and 0.15mm/m for frames 1500 x 1500 mm)	% (mm)	0.12 (0.66)	
13	Điều kiện bề mặt - Khả năng chống trơn trượt/Surface condition - Slip resistance			
	Mô hình mẫu thử nghiệm/Pattern to surface		Có/Yes	Có/Yes
	Chiều cao của vân nổi/Height of raised pattern	mm	3.4	2-6 (A-D) 3-6 (D-F)
	Diện tích bề mặt nổi/Surface area of raised pattern	%	63.1	10-70
14	Vùng chịu lực của khung/Frame bearing area	N/mm ²	4.82	≥ 7.5
15	Độ sâu của rãnh/Frame depth (Note 1: The depth shall be at least 50mm for frames 2400 x 2400 mm and 40mm for frames 1500 x 1500 mm)	mm	52.3	



TEST RESULTS



Số/No: 03 - 040624/TN2-XTHanoi
HD:1010624/XTHanoi-YC

Trung Tâm Thử Nghiệm VLXD XTEST Hà Nội
/ XTEST Hanoi Building Materials Test Center - LAS XD 1684
Địa chỉ/Addr: Ngõ 18, 495/1/30 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
Liên hệ/Contacts: 0869 129 209 / hn@xtest.vn / www.xtest.vn

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM / TEST REPORT

NẮP HỐ GA, SONG CHẨN RẮC

/ GULLY TOPS AND MANHOLE TOPS

Hà Nội, 04/06/2024

Trang/Page(s): 3/3

16	Góc mở của bản lề(nắp) /Opening angle of hinged covers(gratings)	°	N/A (Tháo rời khung và nắp)	≥ 100
17	Xác định biến dạng dư /Determine the permanent set			
	+ Đường kính tấm lót/Diameter of test block	mm	250	250
	+ Tải trọng thử/Test load	kN	167	167
	+ Biến dạng dư sau 5 lần thử /Measurement of the permanent of the cover after five times	mm	0.71	≤ CO/300 = 1.50mm ***
18	Thử tải ở tải trọng thiết kế /Application of the test load			
	+ Đường kính tấm lót/Diameter of test block	mm	250	250
	+ Tải trọng thử/Test load	kN	250	250
	+ Thời gian duy trì tải /Time maintained of test load	s	30.0	30 + 32
	+ Tình trạng mẫu sau khi thử /Sample status after testing		Không hỏng /Undamaged	Không hỏng /Undamaged

(***) - Độ võng yêu cầu cho loại 2250 kN với CO ≥ 300mm và có cơ cấu khóa giữa khung và nắp

THỬ NGHIỆM VIÊN
Test by

Phí Đình Định

TRUNG TÂM XTEST HÀ NỘI
XTEST Hanoi Center
Trưởng phòng/TN / Chief of LAB



Nguyễn Văn Quyền
Hết /END



BÁO CÁO THỬ NGHIỆM / TEST REPORT

NẮP HỒ GA. SONG CHÂN BÁC

1. GULLY TOPS AND MANHOLE TOPS

HW 700, 04/06/2014

Training/Regulation: 3/79

© 1994 The McGraw-Hill Companies, Inc.

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC GLOBAL

Địa chỉ: Bút thư C11, Khu Pondsia, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh

Karlson, Thomas Alfred 1942-

Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ Hoàng Dory

đang là tên tuổi:

Địa chỉ: Thôn Cổ Đông 1, Xã Đông Lỗ, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

doi:10.1017/S0022292412001611

This material also appears under ISI 114-2.5.2015

Non-embalmed bodies

Nó không mang dấu của remanence, kích thước trung 800x720mm, rộng 800x440 mm

CSA 12/2004

0022-1120/95 \$10.00 + .00

143 is missing/Description:

1 mile square.

Ngày nhận bài/Received date: 04/04/2018

1997/1998

ISSN 1364-5746 print/ISSN 1364-5754 online

Flight (s): Flight(s) tested alone: 04/04/2024 + 04/04/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / TEST RESULT

STT/ No.	Tên chỉ tiêu /Characteristic	Đơn vị /Unit	Kết quả /Results	Yêu cầu/Requirement BS EN 124-1:5-2015
1	Kích thước và ngoại quan /Dimension and Appearance - Khung/Frame - Chiều dài/Length mm 901 - Chiều rộng/Width mm 471 - Chiều cao/Height mm 80.0 - Nắp/Cover - Chiều dài/Length mm 860 - Chiều rộng/Width mm 441 - Chiều cao/Height mm 58.3			
2	Thông tin/Info available		7/4*	
3	Không thông suốt cho công tác lắp đặt, sửa chữa /Clear openings for available for man entry - CO	mm	370	-
4	Độ sâu lắp đặt giữa khung và nắp/Depth of insertion Độ sâu lắp đặt (ISO) của nắp vào các thành bên /Depth of insertion (ISO) of the cover into the side members	mm	53.2	-
5	Thông khoảng hở giữa giữa các thành phần khung và nắp /The clearance between the different parts of pulley case and manhole top	mm	3.50	≤ 7**
6	Khả năng tương thích giữa khung và nắp /Compatibility of seatings	-	Nền kinh trong sử dụng và hoạt động ổn định /Stable usability and operation	Nền kinh trong sử dụng và hoạt động ổn định/Secure usability and operation in use

1. *Journal of the American Medical Association*, 2000; 283: 2689-2696.

^{††} ΔG during the release of 1 mole of gas at 25 °C and 1 bar is $\Delta G = RT \ln(p_2/p_1)$ or $\Delta G = 490$ J.

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

BẢO CẢO THỬ NGHIỆM / TEST REPORT

NẮP HỔ GA, SONG CHẨN RÁC

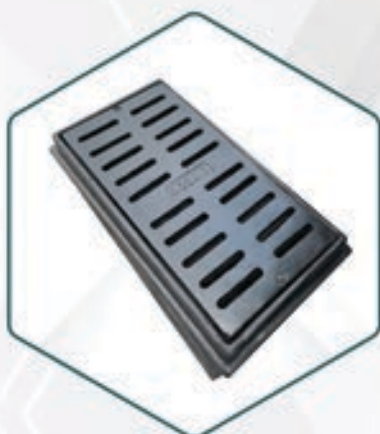
1 GULF TOP AND MANHOLE TOP

Wp No. 04/756/2010

Trans(PeerS): 2.78

6	Khả năng tương thích giữa khung và nắp /Compatibility of frame and cover	?	?	Vấn đề trong sử dụng và hoạt động ổn định /Issue stability and operation in use	Vấn đề trong sử dụng và hoạt động ổn định/Issue stability and operation in use
7	Cơ cấu khóa giữa khung và nắp /Locking of the cover-grating within the frame	?	?	Không có cơ cấu khóa /No locking mechanism	Hệ khóa cơ cấu khóa / a locking device; hệ khóa trong bình luận không phù hợp / a sufficient means for an error; có sử dụng thiết kế đặc biệt / a specially design feature
8	Việc thuận tiện bằng tay để mở nắp hoặc song thoát nước /Handling of covers and gratings	?	?	Dễ dàng mở nắp hoặc song thoát nước bằng dụng cụ thông thường /Easily opening of the covers and gratings by means of usual tools	Dễ dàng mở nắp hoặc song thoát nước bằng dụng cụ thông thường /Easily opening of the covers and gratings by means of usual tools
9	Kích thước thoát nước của song thoát nước /Size dimensions of gratings	?	?	- Hướng thoát nước /Direction of slots - Kích thước khe thoát nước /Dimension of slot of gratings - Diện tích thoát nước tối thiểu /The minimum area minimum	Thực nghiệm khe thoát nước song song với hướng giao thông /The longitudinal axis of the slots is perpendicular to the direction of traffic
10	Bề phần ngăn rác và bộ lọc /Deft parts and dirt baskets	?	?	N/A	?
11	Định vị vị trí tương đối giữa nắp và khung/Positioning of covers and gratings	?	?	Bệt yêu cầu /Pass	Đảm bảo định hướng lắp đặt của nắp trong khung /Shapes a particular orientation of the cover in the frame
12	Độ phẳng của bề mặt nắp /Flatness of manhole covers and gratings (độ phẳng của nắp Ø400: 0,025 mm/1000mm class 2 400 / 0,025mm / 1000)	?	?	N (mm)	0,05 (0,27)
13	Điều kiện bề mặt - khả năng chống trượt /Surface condition - slip resistance	?	?	Bệt yêu cầu /Pass	---
14	Vùng chịu lực của khung /Support reinforcement	?	?	N/mm ²	≤ 7,5

*** Thời điểm xây dựng thiết kế về khí hậu nước (tháng 7-8-85) (N 124-1/2001)



TEST RESULTS



Số/No: 02 - 040624/TN2-XTHanoi
HD:1010624/XTHanoi-YC

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM / TEST REPORT

NẮP HỔ GA, SONG CHẨN RÁC / GULLY TOPS AND MANHOLE TOPS

XTEST Hanoi Test Central
Trung Tâm Thử Nghiệm XTEST Hà Nội
Add: 98 Khuất Duy Tiến, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
Contacts: 0869 129 209 / hn@xtest.vn / www.xtest.vn

Ha Noi, 04/06/2024
Trang/Page(s): 3/3

15	Độ sâu của khung/Frame depth (Áp dụng cho cấp D400, E600 hoặc F900/For classes D 400, E 600 and F 900)	mm	N/A	-
16	Góc mở của bản lề(nắp) /Opening angle of hinged covers(gratings)	o	N/A (Tháo rời khung và nắp)	≥ 100
17	Xác định biến dạng dư /Determine the permanent set			
	+ Đường kính tấm lót/Diameter of test block	mm	150	150
	+ Tải trọng thử/Test load	kN	146.7	146.7
	+ Biến dạng dư sau 5 lần thử /Measurement of the permanent of the cover after five times	mm	1.52	≤ 1 ****
18	Thử tải ở tải trọng thiết kế /Application of the test load			
	+ Đường kính tấm lót/Diameter of test block	mm	150	150
	+ Tải trọng thử/Test load	kN	220	220
	+ Thời gian duy trì tải /Time maintained of test load	s	30.0	30 + 32
	+ Tình trạng mẫu sau khi thử /Sample status after testing		Không hỏng /Undamaged	Không hỏng /Undamaged

(****) - Độ võng yêu cầu cho loại ≥250 kN với CO < 500mm và sử dụng trọng lượng bản thân làm khóa giữa khung và nắp

Theo mục 7 tiêu chuẩn BS EN 124-1:2015 với mẫu thử có CO<250, tải trọng thử được tính bằng tải trọng thiết kế nhân với hệ số CO/250 và không nhỏ hơn 0.6 lần tải trọng thiết kế

THỬ NGHIỆM VIÊN
Test by

Phí Đình Định

TRUNG TÂM XTEST HÀ NỘI
XTEST Hanoi Center
Trưởng phòng TN / Chief of LAB



Nguyễn Văn Quyền

CÔNG TY CP XTEST HÀ NỘI
XTEST HANOI JSC



Nguyễn Việt Hoàng



Số: 02 - 00024/TK-THANG
HỒ 301.02.04/THANG-TC

X TEST

TRUNG TÂM THỬ NGHIỆM XTEST VÀ HỘ
Trung Tâm Thử Nghiệm XTEST và Hộ
Số 301.02.04/TK-THANG, Hồ 301.02.04/TK-THANG
Số 301.02.04/TK-THANG, Hồ 301.02.04/TK-THANG

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM / TEST REPORT

NẮP HỐ GA, SONG CHÂN RẮC
/ GULLY TOPS AND MANHOLE TOPS

Hà Nội, 04/06/2024
Trang/Page(s): 1/3

Đề xuất/Requested by: **TRƯỜNG TÂN KIẾN NỘI/TC VÀ CHỖNG KIẾN TỘC GLOBAL**
Địa chỉ/Biệt thự C11, Khu Pandora, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội
Đơn vị sản xuất/Manufacturer: **Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ Hoàng Quý**
Địa chỉ/ax: **Thôn Cổ Đông 1, Xã Cổ Đông 1, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam**
Yêu cầu/Request: **Thử nghiệm sản phẩm theo BS EN 124-1-3:2013**
Tên mẫu/Sample name: **Song chân rắ không khung composite, kích thước 1800x300/30 mm**
Cấp độ/Class: **C250 (25 tấn)**
Mô tả mẫu/Description: **1 mẫu nguyên**
PP thử/Test method: **BS EN 124-1-3:2013**
Mã mẫu/Code: **HTT.4134.02**
Ngày nhận mẫu/Received date: **06/06/2024**
Ngày thử nghiệm/Test date: **06/06/2024 + 04/06/2024**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / TEST RESULT

STT/No.	Tên chỉ tiêu/Characteristics	Đơn vị/Units	Kết quả/Results	Yêu cầu/Request BS EN 124-1-3:2013
1	Kích thước và ngoại quan/Dimension and Appearance			
	- Khung/Frame			
	+ Chiều dài/Length	mm	1000	
	+ Chiều rộng/Width	mm	301	
	+ Chiều cao/Height	mm	70.1	
	- Ngoại quan/Appearance		Không có khuyết điểm nhìn thấy/No visual defects are found	Không có khuyết điểm nhìn thấy/No visual defects are found
2	Mô thông hơi/Drain cover (if available)		N/A*	
3	Khoảng thông thủy cho công tắc tập dục, vào chôn/Clear openings of manhole tops for man entry - CD	mm	220	
4	Độ sâu lắp đặt giữa khung và nắp/Depth of insertion (đúng theo tiêu chuẩn EN 124-1-3:2013, ngoại trừ nếu có khác/For clause 7.4.3.1 EN 124-1-3:2013, except where otherwise stated)	mm	N/A*	
5	Tổng khoảng hở giữa các thành phần khung và nắp/The clearance between the different parts of gully frame and manhole tops	mm	N/A*	≤ 3**
6	Khả năng tương thích giữa khung và nắp/Compatibility of frame and cover		Yên định trong sử dụng và hoạt động ổn định/Secure stability and quietness in use	Yên định trong sử dụng và hoạt động ổn định/Secure stability and quietness in use

* Không có sẵn/not available

** Áp dụng cho nắp có 3 hoặc 4 phần lắp vào CD ≤ 400mm/Chỉ ở các phần lắp vào CD ≤ 400mm

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

X TEST

Số: 02 - 00024/TK-THANG
HỒ 301.02.04/THANG-TC

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM / TEST REPORT
NẮP HỐ GA, SONG CHÂN RẮC
/ GULLY TOPS AND MANHOLE TOPS

Hà Nội, 04/06/2024
Trang/Page(s): 1/3

7	Cơ cấu khóa giữa khung và nắp/Locking of the cover-grating within the frame		Sử dụng thiết kế đặc biệt/By specific design feature	Để CO có cấu trúc/For locking device; để CO dùng trong tương lai/for future use; để CO dùng trong tương lai/for future use
8	Việc tháo rời bằng tay để mở nắp hoặc song thoát nước/Handing of covers and gratings		Có dùng mô-nô hoặc song thoát nước bằng dụng cụ thông thường/Using manual or grating by means of usual tools	Có dùng mô-nô hoặc song thoát nước bằng dụng cụ thông thường/Using manual or grating by means of usual tools
9	Khoảng cách giữa các song thoát nước/Gap dimensions of gratings		N/A	N/A
10	Bộ phận ngăn rác và bụi bẩn/Strainer parts and dirt buckets		N/A	N/A
11	Định vị vị trí tương đối giữa nắp và khung/Positioning of covers and gratings		Đạt yêu cầu/Pass	Cần bảo đảm/Need to ensure; để CO có cấu trúc/for CO structure; để CO dùng trong tương lai/for future use
12	Độ phẳng của bề mặt nắp/Flatness of manhole covers and gratings (đúng theo tiêu chuẩn EN 124-1-3:2013, ngoại trừ nếu có khác/For clause 7.4.3.2 EN 124-1-3:2013, except where otherwise stated)	% (mm)	0.12 (0.01)	
13	Điều kiện bề mặt - Khả năng chống trơn trượt/Surface condition - Slip resistance			
	Họa văn nổi trên bề mặt/Relief pattern on surface		Có/Yes	Có/Yes
	Chiều cao họa văn nổi/Height of relief pattern	mm	3.4	3+6 (A-C) 3+6 (D-E)
	Diện tích họa văn nổi/surface area of relief pattern	%	62.1	30+70
14	Tổng diện tích bề mặt/Total bearing area	N/A**	1.82	≤ 7.5
15	Độ sâu rãnh khung/V-groove depth (đúng theo tiêu chuẩn EN 124-1-3:2013, ngoại trừ nếu có khác/For clause 7.4.3.3 EN 124-1-3:2013, except where otherwise stated)	mm	32.3	-



TEST RESULTS



Số/No: 01 - 040624/TN2-XTHanoi
HD:1010624/XTHanoi-YC

XTEST Hanoi Test Central
Trung Tâm Thử Nghiệm XTEST Hà Nội
Add: 98 Khuất Duy Tiến, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
Contacts: 0800 129 209 / hn@xtest.vn / www.xtest.vn

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM / TEST REPORT

NẮP HỐ GA, SONG CHẮN RẮC / GULLY TOPS AND MANHOLE TOPS

Hà Nội, 04/06/2024
Trang/Page(s): 3/3

15	Độ sâu của khung/Frame depth (Áp dụng cho cấp D400, E600 hoặc F900)/For classes D 400, E 600 and F 900	mm	51.6	-
16	Góc mở của bản lề(nắp) /Opening angle of hinged covers(gratings)	°	N/A (Tháo rời khung và nắp)	≥ 100
17	Xác định biến dạng dư /Determine the permanent set			
	+ Đường kính tấm lót/Diameter of test block	mm	250	250
	+ Tải trọng thử/Test load	kN	83	83
	+ Biến dạng dư sau 5 lần thử /Measurement of the permanent of the cover after five times	mm	2.31	CO/SO = 7.4mm và Max 6.5mm ****
18	Thử tải ở tải trọng thiết kế /Application of the test load			
	+ Đường kính tấm lót/Diameter of test block	mm	250	250
	+	kN	125	125
	+ Đường kính tấm lót/Diameter of test block	s	30.0	30 ÷ 32
	+ Tình trạng mẫu sau khi thử /Sample status after testing		Không hỏng /Undamaged	Không hỏng /Undamaged

(****) - Độ võng yêu cầu cho loại ≤ 125 kN với CO < 450mm

THỬ NGHIỆM VIÊN
Test by

Phí Đình Định

TRUNG TÂM XTEST HÀ NỘI
XTEST Hanoi Center
Trưởng phòng Thử / Chief of LAB



Nguyễn Văn Quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN XTEST HÀ NỘI



Nguyễn Việt Hoàng



TẠI SAO NÊN LỰA CHỌN CHÚNG TÔI

CHẤT LƯỢNG VƯỢT TRỘI - SUPERIOR QUALITY

Chúng tôi cam kết mang đến cho bạn những sản phẩm đạt tiêu chuẩn cao nhất, được kiểm định và cải tiến không ngừng để đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.

We are committed to bringing you products of the highest standards, constantly tested and improved to meet the diverse needs of customers.



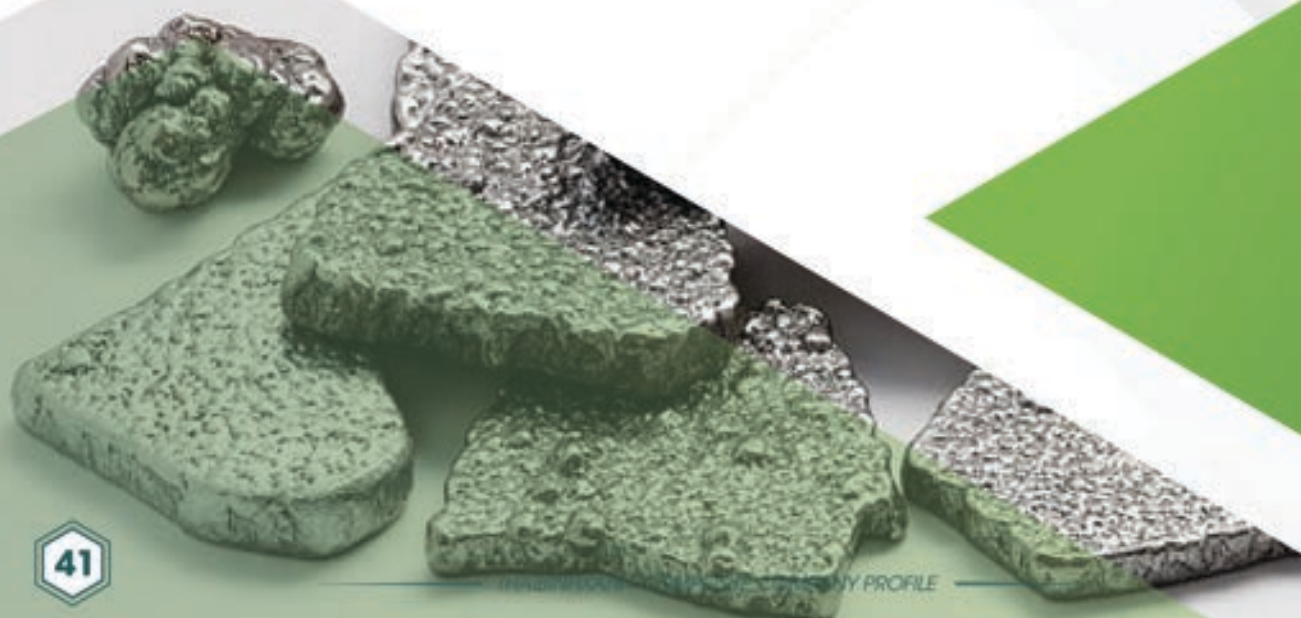
DỊCH VỤ TẬN TÂM - DEDICATED SERVICE

Chúng tôi luôn đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu, đảm bảo bạn sẽ nhận được sự hỗ trợ nhanh chóng, nhiệt tình và chu đáo trong mọi tình huống.

We always put the interests of our customers first, ensuring you will receive prompt, enthusiastic and thoughtful support in all situations.



THAI BINH
COMPANY



WHY CHOOSE US

ĐỘI NGŨ CHUYÊN NGHIỆP - PROFESSIONAL TEAM

Đội ngũ của chúng tôi là những chuyên gia giàu kinh nghiệm, luôn sẵn sàng lắng nghe và đưa ra các giải pháp tối ưu nhất cho bạn.

Our team of experienced professionals are always ready to listen and provide the best solutions for you.



GIÁ TRỊ BỀN VỮNG - SUSTAINABLE VALUE

Chúng tôi không chỉ cung cấp sản phẩm, mà còn mang lại giá trị lâu dài, giúp bạn an tâm và hài lòng trong từng lựa chọn.

We not only provide products, but also bring long-term value, helping you feel secure and satisfied in every choice.





LỜI KẾT TỪ CoTBX

CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG GIAO THÔNG, HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC VÀ LỐI VÀO HỆ THỐNG CỐNG LÀ CƠ SỞ HẠ TẦNG QUAN TRỌNG.

Đường xá, hệ thống thoát nước luôn cần tuân thủ theo những tiêu chuẩn nhất định. Thật may mắn rằng, CoTBX đã được đồng hành với nhiều khách hàng trong các dự án lớn nhỏ. Vì vậy, chúng tôi hiểu chi tiết về các tiêu chuẩn và ứng dụng các sản phẩm trong từng công trình.

Nhiệm vụ của CoTBX là tiếp cận các vấn đề của ngành và khách hàng. Từ đó, đề xuất giải pháp sử dụng phù hợp và tối ưu về chi phí. Chúng tôi cam kết đồng hành với quý khách trong suốt vòng đời của sản phẩm.

Mong rằng những thông tin trên đã phần nào thể hiện được năng lực và thiện chí của chúng tôi. CoTBX rất vinh dự khi được đồng hành cùng quý khách trong tương lai.

Một lần nữa, kính chúc quý khách sức khỏe và thành công!

Cảm ơn và chào tạm biệt!

COMPOSITE



CoTBX'S CONCLUSION

CONSTRUCTION OF TRAFFIC SYSTEM DRAINAGE SYSTEMS AND ENTRANCE TO SEWER SYSTEMS ARE IMPORTANT INFRASTRUCTURE.

Roads and drainage systems always need to comply with certain standards. Fortunately, CoTBX has accompanied many customers in large and small projects. Therefore, we have a detailed understanding of the standards and application of products in each project.

CoTBX's mission is to approach the problems of the industry and customers. From there, propose appropriate and cost-optimized solutions. We are committed to accompanying you throughout the product's life cycle.

Hopefully, the above information has partly demonstrated our capacity and goodwill. CoTBX is honored to accompany you in the future.

Once again, we wish you good health and success!

Thanks and goodbye!



THAI BINH XANH
COMPOSITE

CÔNG TY CỔ PHẦN COMPOSITE THÁI BÌNH XANH

LIÊN HỆ



CCN ĐÔNG LA, HUYỆN ĐÔNG HƯNG, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH



0925.865.866